



Trung tâm Thông tin về Giảm phát thải Carbon trong Xây dựng Massachusetts

Dylan Voorhees

Chuyên gia tư vấn cao cấp



Tháng 6

Mục lục

Thư của Thứ trưởng Bộ Giảm phát thải và Tăng cường khả năng chống chịu..... 4

1.0 Tóm tắt..... 8

2.0 Giới thiệu 15

2.1 Mối quan hệ với Kế hoạch Mass Save 2025-2027 16

2.2 Ủy ban Tư vấn về Công bằng 16

3.0 Giai đoạn nghiên

cứu.....16

3.1 Phương pháp 18

3.2 Kết quả nghiên cứu về bối cảnh các chương trình hiện có 20

3.3 Kết quả nghiên cứu về các chương trình tương tự trung tâm thông tin 22

4.0 Giai đoạn thiết kế..... 24

4.1 Mục tiêu và tiêu chí thiết kế..... 24

4.2 Phát triển mô hình ban đầu 26

5.0 Đề xuất sơ bộ..... 27

5.1 Trải nghiệm thống nhất, tập trung vào khách hàng với tất cả các khía cạnh của quá trình giảm phát thải carbon..... 31

5.2 Nguồn tài trợ khuyến khích đủ và linh hoạt cho quá trình giảm phát thải carbon công bằng 32

5.3 Độ tin cậy cao của khách hàng và tính linh hoạt để đổi mới 33

5.4 Tiêu chuẩn dịch vụ tối thiểu trên toàn bang cho tất cả khách hàng..... 34

5.6 Trách nhiệm trực tiếp đối với các chỉ số và cơ cấu phù hợp với chính sách/mục tiêu giảm phát thải carbon và công bằng..... 35

5.7 Sự tham gia của khách hàng hướng đến khách hàng, phù hợp và hiệu quả trong việc đảm bảo công bằng..... 35

5.8 Thay đổi chính sách 36

6.0 Tham gia và phản hồi của các bên liên quan về các đề xuất sơ bộ 38

6.1 Phương pháp 38

6.2 Tóm tắt phản hồi của các bên liên quan..... 39

7.0 Các lựa chọn và ưu tiên..... 44

7.1 Chính sách liên quan đến tài chính.....	44
7.2 Tham gia vào công lý địa phương, khu vực và môi trường	44
7.3 Sự tham gia của MLP.....	44
7.4 Ưu tiên liên quan đến mô hình quyền hạn toàn bang.....	45
7.5 Ưu tiên liên quan đến mô hình Mass Save nâng cao	46
Phụ lục.....	48
Phụ lục A: Các chương trình được xem xét	48
Phụ lục B: Các bên liên quan được tham vấn	50
Phụ lục C: Phản hồi của các bên liên quan về các đề xuất sơ bộ	52
Phụ lục D: Lịch trình triển khai	55
Phụ lục E: Chi phí vận hành.....	57

Thư của Thứ trưởng phụ trách Giảm phát thải và Tăng cường khả năng chống chịu



Tôi vui mừng công bố *Báo cáo Cuối cùng của Trung tâm Thông tin về Giảm phát thải Carbon trong Ngành Xây dựng Massachusetts*, trong đó chi tiết về sáng kiến của Văn phòng Năng lượng và Môi trường (EEA) nhằm đánh giá các chương trình năng lượng hiện tại và tương lai trong ngành xây dựng, đồng thời khám phá các phương án để tạo ra các dịch vụ công bằng và hiệu quả hơn.

Sưởi ấm và làm mát các tòa nhà là nguồn tiêu thụ năng lượng lớn thứ hai và là nguồn phát thải khí nhà kính chính tại Massachusetts. Tăng cường hiệu quả năng lượng và lắp đặt công nghệ sưởi ấm sạch trong khoảng 2,7 triệu tòa nhà trên toàn bang là yếu tố quan trọng để tiết kiệm năng lượng, tạo ra không gian sống và làm việc lành mạnh, thoải mái hơn, kiểm soát chi phí và thúc đẩy các mục tiêu khí hậu. Công việc này cũng mang tính cá nhân sâu sắc và đòi hỏi các giải pháp tùy chỉnh cho các khu vực chúng ta sinh sống, làm việc và học tập.

Massachusetts đã và đang là một tấm gương sáng. Hội đồng Năng lượng Hiệu quả Kinh tế Mỹ (ACEEE) liên tục công nhận Bang Massachusetts là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về hiệu quả năng lượng thông qua các chương trình như Mass Save, giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí và mang lại lợi ích môi trường và kinh tế. Chương trình Mass Save đã thành công trong việc giảm 13,9 tỷ kWh tiêu thụ năng lượng hàng năm, tương đương 28% lượng điện bán ra hiện tại. Kể từ năm 2010, chương trình đã mang lại hơn \$34 tỷ lợi ích và tiết kiệm cho tất cả khách hàng. Kế hoạch 2025-2027 dự kiến mang lại khoảng \$12,1 tỷ lợi ích. Ngoài ra, cư dân sử dụng dịch vụ cách nhiệt của Mass Save giảm 20% lượng năng lượng sử dụng và chi phí.

Mặc dù có thành tích rõ ràng, Massachusetts tiếp tục đánh giá và hoàn thiện các chương trình của mình. Ủy ban Năng lượng Sạch năm 2022 đã chỉ ra rằng Mass Save gặp khó khăn trong việc tiếp cận các hộ gia đình có thu nhập thấp và trung bình, các cộng đồng công bằng môi trường, và các hộ gia đình sử dụng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh. Để giúp mọi người dễ dàng tiếp cận toàn bộ các chương trình tiết kiệm năng lượng được cung cấp trên toàn bang, Ủy ban đã đề xuất thành lập một Trung tâm Thông tin để tạo ra một điểm liên hệ duy nhất cho khách hàng, đảm bảo tính dễ hiểu và tiếp cận cho tất cả khách hàng.

Để đáp ứng nhu cầu này, EEA đã tiến hành một đánh giá kéo dài hai năm về các phương án cung cấp bộ tài nguyên toàn diện về giảm phát thải carbon trong xây dựng – cách nhiệt, điện khí hóa, hệ thống sưởi ấm và làm mát hiệu quả – nhằm đơn giản hóa và tối ưu hóa việc tiếp cận và hỗ trợ của khách hàng đối với các tài nguyên tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải carbon. Những thay đổi này là thiết yếu và cấp bách. Mở rộng các giải pháp hiệu quả về chi phí trong thập kỷ tới là yếu tố then chốt để tăng cường việc áp dụng các biện pháp này và đạt được mục tiêu giảm phát thải năm 2040 và 2050.

Báo cáo sau đây, do tư vấn dự án VEIC biên soạn, cung cấp tổng quan về nghiên cứu sâu rộng, các giai đoạn thiết kế, mô hình và quá trình tham vấn rộng rãi các bên liên quan của đánh giá. Nhóm dự

án đã tương tác với hơn 500 người tham gia thông qua các nhóm tập trung và phiên nghe ý kiến công khai, bao gồm ý kiến từ các chuyên gia ngành hiệu quả năng lượng, quản lý chương trình, chủ doanh nghiệp, nhân viên chính quyền địa phương, cố vấn năng lượng cộng đồng, các tổ chức công lý môi trường và công lý khí hậu dựa vào cộng đồng, nhân viên nhà máy điện địa phương, và nhiều bên liên quan khác tham gia vào các chương trình hiện tại.

Sáng kiến *Trung tâm Thông tin Giảm phát thải Carbon trong Xây dựng Massachusetts* đã cung cấp cơ sở cho các quy định trong *Đạo luật Năng lượng Giá cả Phải chăng, Độc lập và Sáng tạo* (EAll) do Thống đốc Healey đệ trình vào ngày 13 tháng 5 năm 2025 để chuyển đổi chương trình Mass Save. Trong quá trình soạn thảo các quy định, các thành phần của phân tích Trung tâm Thông tin đã được xem xét và hoàn thiện dựa trên ý kiến của các bên liên quan, kết quả đánh giá và các yếu tố nhằm thúc đẩy tính khả thi về mặt tài chính. Việc chuyển đổi Mass Save cho phép Bang Massachusetts duy trì các tài sản quan trọng của chương trình hàng đầu quốc gia đồng thời cải cách các khía cạnh về quản lý, sứ mệnh và triển khai để phù hợp với ưu tiên về khả năng chi trả và biến đổi khí hậu của bang, đồng thời duy trì động lực và tiến bộ được phản ánh trong cả Kế hoạch Mass Save 2022-2024 và Kế hoạch Mass Save 2025-2027 hiện tại.

Cụ thể, các quy định về Chuyển đổi Mass Save trong EAll nhằm mục đích thiết lập khung pháp lý mới cho Mass Save, bao gồm ngôn ngữ pháp lý để hợp nhất quản lý chương trình, yêu cầu tiếp cận phối hợp và toàn bang trong việc lựa chọn nhà thầu, và cho phép chia sẻ dữ liệu để chương trình có thể đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Nếu được thông qua, Đạo luật này cũng sẽ cho phép gộp quỹ chương trình cho các mục đích cụ thể, giúp bang phân bổ nguồn lực vào các khu vực cần thiết nhất. Đạo luật này cho phép nhiều mục tiêu của Clearinghouse trở thành hiện thực, đặt Mass Save vào vị trí để chuyển đổi chương trình thành một nền tảng tập trung vào khách hàng, hiệu quả hơn, giúp khách hàng tiếp cận hỗ trợ giảm phát thải carbon trong xây dựng.

Dựa trên các mục tiêu được xác định trong quá trình đánh giá của Clearinghouse, EAll:

- **Tăng cường trách nhiệm giải trình của chương trình và niềm tin của khách hàng** bằng cách loại bỏ các nhà quản lý chương trình khí đốt để phù hợp với cam kết của bang trong việc triển khai công nghệ sưởi ấm sạch. Việc giảm số lượng nhà quản lý chương trình cũng sẽ giúp đơn giản hóa việc triển khai chương trình, giảm chi phí hành chính.
- **Cải thiện dịch vụ cho các cộng đồng thu nhập thấp** bằng cách cho phép gộp quỹ chương trình để hỗ trợ triển khai kế hoạch toàn bang cho bất kỳ khách hàng nào được phục vụ bởi ít nhất một công ty điện lực do nhà đầu tư sở hữu. Ngoài ra, ít nhất 20% quỹ phải được phân bổ cho khu vực dân cư thu nhập thấp và ưu tiên các chương trình cho khách hàng dân cư thu nhập trung bình, người thuê nhà và chủ doanh nghiệp nhỏ thương mại.
- **Tạo ra một trải nghiệm thống nhất, tập trung vào khách hàng trong tất cả các khía cạnh của hiệu quả năng lượng và giảm phát thải carbon** bằng cách yêu cầu các nhà quản lý chương trình cùng chuẩn bị một kế hoạch đầu tư toàn bang về giảm phát thải carbon và hiệu quả năng lượng cho các tòa nhà, và, nếu có thể, tiến hành đấu thầu nhà cung cấp trên toàn bang để đảm bảo tính nhất quán trong dịch vụ.

- **Thành lập một nền tảng dữ liệu tập trung về giảm phát thải carbon trong tòa nhà** để hỗ trợ triển khai chương trình chiến lược và tương tác, hỗ trợ khách hàng một cách có phối hợp, đặc biệt là trong các cộng đồng bị bỏ quên lâu nay, đồng thời tiếp tục bảo vệ quyền riêng tư của khách hàng. Nền tảng này sẽ do DOER quản lý dưới sự giám sát của DPU.
- **Khuyến khích sự tham gia tích cực, nhạy bén với văn hóa của cộng đồng** thông qua việc hợp tác liên tục với các tổ chức cộng đồng và đối tác địa phương, đồng thời bao gồm ngôn ngữ cụ thể về " " để cải thiện việc chia sẻ dữ liệu với các đối tác chương trình trong khi đảm bảo quyền riêng tư của khách hàng. Các chiến lược tham gia cộng đồng được tích hợp vào quá trình phát triển Kế hoạch Ba Năm của Mass Save.
- **Đồng bộ hóa Mass Save với cam kết khí hậu của bang** bằng cách rõ ràng xác định nó là kế hoạch đầu tư vào giảm phát thải carbon trong xây dựng và hiệu quả năng lượng.

EAll khác với đánh giá của Clearinghouse ở một số điểm:

- Trong quá trình phân tích các phương án tối ưu để triển khai các chương trình giảm phát thải carbon trong tòa nhà và hiệu quả năng lượng, đánh giá đã xem xét việc mở rộng Mass Save để bao gồm các nhà máy điện của thành phố (MLPs). Tuy nhiên, luật pháp không mở rộng Mass Save theo hướng này. Chính quyền đang hợp tác với MLPs để cải thiện việc theo dõi và ghi nhận các thực hành năng lượng trong khu vực phục vụ của họ.
- EAll sẽ mở rộng luật hiện hành của Massachusetts để cho phép các công ty điện lực phát hành trái phiếu giảm giá để tài trợ cho các chi phí liên quan đến Mass Save, hiện đại hóa lưới điện, phục hồi sau bão và chuyển đổi hệ thống khí đốt. Việc tài trợ này sẽ giảm tác động tài chính của các chương trình này đối với người tiêu dùng, đặc biệt trong thập kỷ quan trọng tới, bằng cách phân bổ chi phí trong suốt thời gian sử dụng hữu ích của các biện pháp tiết kiệm năng lượng.
- EAll cũng đề xuất một số quy định khác nhằm giảm tổng nhu cầu về các khoản hoàn trả và dịch vụ của Mass Save.

Việc thông qua các quy định về chuyển đổi Mass Save trong dự luật về khả năng tiếp cận năng lượng của chính quyền Healey-Driscoll sẽ dẫn đến một chương trình hiệu quả hơn về chi phí, đơn giản hóa và cải thiện trải nghiệm của khách hàng. Xin cảm ơn tất cả những ai đã tham gia đánh giá của *Clearinghouse* và những người đang nỗ lực đơn giản hóa hành trình chuyển đổi năng lượng cho cư dân Massachusetts.

Thân ái,



KATHERINE W. ANTOS

Phó Thư ký về Giảm phát thải và Tăng cường khả năng chống chịu
Văn phòng Năng lượng và Môi trường



1.0 Tóm tắt điều hành

Vào tháng 11 năm 2022, Ủy ban Năng lượng Sạch của Massachusetts đã khuyến nghị thành lập Trung tâm Thông tin về Giảm phát thải trong Xây dựng để “làm đầu mối cho tất cả các chương trình khuyến khích, nguồn tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật liên quan... [và] trở thành một ‘điểm đến duy nhất’ công khai để hỗ trợ chủ sở hữu, cư dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng tại Massachusetts trong việc đánh giá, lựa chọn và triển khai các hệ thống và dự án xây dựng nhằm đẩy nhanh việc giảm phát thải khí nhà kính và cải thiện chất lượng cơ sở hạ tầng xây dựng.”¹ Khuyến nghị này được lặp lại trong báo cáo của Trưởng ban Khí hậu bang vào tháng 10 năm 2023 và Kế hoạch Năng lượng Sạch và Khí hậu của bang cho năm 2050.²⁽¹⁾ ⁽³⁾Vào mùa thu năm 2023, Văn phòng Điều hành Năng lượng và Môi trường (EEA) đã chọn VEIC làm tư vấn chính để đánh giá các phương án cho Trung tâm Thông tin về Giảm phát thải Carbon trong Xây dựng (“Clearinghouse”). VEIC đã sử dụng Solomon Consulting Group làm nhà thầu phụ để hỗ trợ các nhiệm vụ liên quan đến công bằng.

EEA chủ trì một nhóm quản lý dự án đa cơ quan bao gồm đại diện từ Cục Năng lượng và Tài nguyên (DOER) và Trung tâm Năng lượng Sạch Massachusetts (MA CEC), đồng thời thường xuyên phối hợp với Văn phòng Đổi mới và Khả năng chống chịu khí hậu, Cục Dịch vụ Công cộng và Cục Bảo vệ Môi trường.

Giai đoạn Nghiên cứu

Làm việc chặt chẽ với nhóm dự án do EEA dẫn dắt và Ủy ban Tư vấn Công bằng (EAC) được thành lập cho dự án này, nhóm VEIC đã thực hiện giai đoạn nghiên cứu để lập bản đồ cảnh quan các chương trình và trải nghiệm của khách hàng có thể được điều chỉnh bởi một Clearinghouse tiềm năng. VEIC cũng nghiên cứu các chương trình tương tự Clearinghouse ở các khu vực pháp lý khác để xác định các bài học quan trọng đối với Bang Massachusetts. Nghiên cứu bao gồm đánh giá chương trình, phỏng vấn các bên liên quan và phân tích hành trình của khách hàng.

Trong số các phát hiện, nhóm đã xác định một bức tranh phong phú về các chương trình với nhiều tiềm năng nhưng cũng có những lo ngại đáng kể về khả năng của khách hàng trong việc tiếp cận và sử dụng các chương trình này để đáp ứng nhu cầu của họ, đặc biệt là trong các nhóm dân cư yếu thế và bị bỏ quên lịch sử. Nhiều bên liên quan về công bằng xã hội cảm thấy bị bỏ lại phía sau, nhấn mạnh gánh nặng của việc bị bỏ quên lịch sử bởi Mass Save và các chương trình khuyến khích khác. VEIC cũng phát hiện ra rằng bức tranh hiện tại về các chương

¹ Báo cáo cuối cùng của Ủy ban Năng lượng Sạch Massachusetts. Ngày 30 tháng 11 năm 2022. Trang vi. <https://www.mass.gov/info-details/commission-on-clean-heat-issues-final-report>

² Hoffer, Melissa. Khuyến nghị của Trưởng ban Khí hậu. Ngày 25 tháng 10 năm 2023. <https://www.mass.gov/doc/recommendations-of-the-climate-chief-october-25-2023>

³ Kế hoạch Năng lượng Sạch và Khí hậu của Massachusetts cho năm 2050. Trang 95. <https://www.mass.gov/info-details/massachusetts-clean-energy-and-climate-plan-for-2050>

trình bao gồm một hệ thống phức tạp các chỉ số và mục tiêu không luôn nhất quán với các ưu tiên chính sách hiện tại.

Xem xét các trường hợp khác, VEIC đã xác định được một số bài học quan trọng về trách nhiệm giải trình, mục tiêu, dữ liệu và nguồn vốn. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu không tìm thấy bất kỳ khu vực pháp lý nào phản ánh phạm vi, quy mô và mức độ tích hợp đang được đánh giá tại Massachusetts cho một Trung tâm Thông tin về Giảm phát thải trong Xây dựng. Không có chương trình nào có quy mô tương tự như giống như , nơi *cả hai yếu tố*: phạm vi rộng của các biện pháp giảm phát thải và hỗ trợ sâu rộng cho khách hàng đều được đáp ứng.

Giai đoạn Thiết kế

Dựa trên nghiên cứu trong giai đoạn đầu, nhóm VEIC đã hợp tác với EEA và EAC để khám phá và lựa chọn mục tiêu và tiêu chí thiết kế để phát triển mô hình Clearinghouse. EEA đã phê duyệt năm mục tiêu cốt lõi mà Clearinghouse sẽ phấn đấu đạt được:

1. Giảm gánh nặng năng lượng trong các hộ gia đình công bằng môi trường
2. Cung cấp quyền truy cập công bằng và thúc đẩy việc áp dụng công nghệ giảm phát thải carbon
3. Đạt được lượng giảm khí nhà kính (GHG) lâu dài
4. Giảm chi phí năng lượng cho khách hàng phi dân cư
5. Giảm thiểu nhu cầu điện để giảm nhu cầu xây dựng hạ tầng mới

Trong giai đoạn thiết kế, VEIC cũng đã tiến hành một đánh giá kỹ lưỡng về Kế hoạch Mass Save 2025-2027, đang được phát triển song song. Kế hoạch này bao gồm một số tính năng mới được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và chính sách liên quan đến quá trình giảm phát thải carbon công bằng. Nhận thức rằng Mass Save bị hạn chế bởi các luật, quy định và nguồn vốn hiện có, mục đích của việc rà soát Kế hoạch Mass Save không phải là đánh giá mức độ mà Kế hoạch này đáp ứng các mục tiêu *hiện tại* của Mass Save, mà là xác định mức độ mà Kế hoạch này có thể đạt được các mục tiêu và tiêu chí thiết kế của Clearinghouse.

Sử dụng năm mục tiêu và bộ tiêu chí thiết kế, VEIC và Solomon Group đã phát triển nhiều mô hình hành chính cho Clearinghouse. Cùng với EEA và EAC, các mô hình này đã được xem xét, tranh luận, phân tích và điều chỉnh. Kết hợp với kết quả phân tích của Mass Save, nhóm đã phát triển năm tiêu chí thiết kế chính để xây dựng các "đề xuất sơ bộ" trình bày cho các bên liên quan bên ngoài. Các đề xuất sơ bộ bao gồm hai mô hình hành chính riêng biệt và một số yếu tố chung, được tóm tắt trong bảng dưới đây. Các tùy chọn Trung tâm Thông tin cũng được so sánh với việc triển khai Kế hoạch Mass Save 2025-2027.

Tiêu chí thiết kế	Phương án Đề xuất Ban đầu 1: Quyền hạn Toàn bang	Phương án đề xuất ban đầu 2: Mass Save được nâng cấp	Kế hoạch Mass Save 2025- 2027
Cấu trúc hành chính	Thực thể nhà nước bán chính phủ mới do Hội đồng Quản trị được bổ nhiệm quản lý	Các công ty điện lực do nhà đầu tư sở hữu (IOUs) & Cape Light Compact, với khả năng bổ sung một đơn vị PA thứ năm cung cấp dịch vụ cho các nhà máy điện của thành phố (MLPs)	Các công ty điện lực IOU & Cape Light; Các công ty khí đốt IOU cho các chương trình hạn chế
Trách nhiệm trực tiếp đối với các chỉ số và cơ cấu phù hợp với chính sách/mục tiêu giảm phát thải carbon và công bằng	Mục tiêu giảm phát thải carbon công bằng mới được quy định trong luật; bổ sung kế hoạch 10 năm để tập trung vào kết quả dài hạn		Mục tiêu tiết kiệm năng lượng hiệu quả về chi phí; mục tiêu lập kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính (GHG); các khoản khuyến khích dựa trên lợi ích và kết quả công bằng; trách nhiệm chung giữa các nhà quản lý
	Một nhà quản lý duy nhất chịu trách nhiệm về tất cả các mục tiêu; giám sát bởi Hội đồng, chịu trách nhiệm trước Ban Điều hành và Quốc hội	Giảm số lượng cơ quan quản lý chịu trách nhiệm; giám sát bởi Sở Dịch vụ Công cộng (DPU); các khoản thưởng dựa trên hiệu quả (đối với IOUs)	
Tiêu chuẩn dịch vụ tối thiểu trên toàn bang cho tất cả khách hàng	Tất cả người đóng phí đều đóng góp và được phục vụ bởi cơ quan quản lý toàn bang	Tất cả người sử dụng dịch vụ đóng góp và được phục vụ bởi một PA	Các công ty MLP tự quản lý các chương trình giảm phát thải carbon của mình

Nguồn kinh phí khuyến khích đủ và linh hoạt cho quá trình giảm phát thải carbon công bằng	Có sẵn nguồn tài trợ bổ sung từ các nguồn không phải người đóng phí để hỗ trợ khách hàng trên toàn bang		Gộp một phần quỹ cho việc điện khí hóa
	Khả năng đáng kể trong việc hợp nhất và huy động nguồn vốn để đạt được mục tiêu toàn bang, với một số giới hạn để hỗ trợ công bằng cho người đóng thuế	Gộp thêm nguồn vốn để đạt được mục tiêu toàn bang, với một số giới hạn để hỗ trợ công bằng cho người sử dụng dịch vụ	
Trải nghiệm thống nhất, tập trung vào khách hàng với tất cả các khía cạnh của quá trình giảm phát thải carbon	Một điểm đến duy nhất, tập trung vào khách hàng, giúp khách hàng tiếp cận đầy đủ các dịch vụ hỗ trợ của nhà nước và liên bang. Dịch vụ giảm phát thải carbon toàn diện, bao quát tất cả công nghệ. Chịu trách nhiệm về tiếp thị, giáo dục và truyền thông thống nhất/đồng bộ trên toàn bang để hỗ trợ giảm phát thải carbon trong các chương trình.		Hiệu quả năng lượng và chuyển đổi nhiên liệu do người sử dụng dịch vụ tài trợ; đánh giá tòa nhà mới về giảm phát thải carbon; chủ yếu hỗ trợ các ưu đãi của Mass Save; cung cấp giải pháp trọn gói cho máy bơm nhiệt mới và hỗ trợ kỹ thuật bổ sung; trung tâm dịch vụ khách hàng toàn bang
Độ tin cậy cao của khách hàng và khả năng linh hoạt để đổi mới nhanh chóng	Thêm kế hoạch 10 năm để tập trung vào kết quả lâu dài		Hội đồng Tư vấn Hiệu quả Năng lượng Hoạt động để tham gia với các bên liên quan; việc điều chỉnh kế hoạch có thể yêu cầu sự phê duyệt của DPU
	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền độc quyền để phục vụ khách hàng	Giảm số lượng cán bộ quản lý; không có xung đột lợi ích tiềm ẩn giữa các công ty khí đốt và nỗ lực giảm phát thải carbon	

Tham gia khách hàng một cách hướng đến khách hàng, phù hợp và hiệu quả	Các "trung tâm" giảm phát thải carbon công bằng khu vực được tài trợ	Tăng cường các Đối tác Cộng đồng Hàng đầu để bao phủ phần lớn bang	Tăng kinh phí cho các Đối tác Cộng đồng Hàng đầu (~56 thị trấn)
---	--	--	---

Giai đoạn tham gia các bên liên quan

Đội ngũ VEIC-Solomon đã tiến hành tham gia các bên liên quan để thu thập phản hồi về các khía cạnh tích cực hoặc tiêu cực của bản đề xuất sơ bộ, cũng như sở thích về mô hình quản lý. Đội ngũ thực hiện điều này chủ yếu thông qua phương pháp tham gia nhóm tập trung có mục tiêu, kết hợp với cơ hội đóng góp ý kiến từ công chúng và các bên liên quan không tham gia trực tiếp qua các cuộc phỏng vấn nhóm tập trung. Các phát hiện chính bao gồm:

1. Các thành viên trong ngành hiệu quả năng lượng rất lo ngại rằng việc thành lập một cơ quan quản lý mới sẽ gây gián đoạn cho ngành công nghiệp Massachusetts, việc triển khai các chương trình hiện tại và/hoặc sự phát triển kinh doanh.
2. Ngược lại, nhiều bên liên quan khác, đặc biệt là trong các nhóm tập trung liên quan đến công bằng, ủng hộ việc thành lập một cơ quan quản lý mới trên toàn bang. Họ chủ yếu mong muốn tăng cường niềm tin, cải thiện giao tiếp và một cơ quan quản lý tập trung duy nhất vào các chương trình. Ngay cả những bên liên quan ủng hộ cũng muốn thấy quá trình chuyển giao được quản lý tốt và một cơ quan quản lý không bị vướng vào thủ tục hành chính rườm rà.
3. Một số bên liên quan bày tỏ lo ngại về vai trò mở rộng của chính phủ bang, khả năng hoạt động hiệu quả của nó và chi phí ban đầu liên quan đến việc thành lập một cơ quan quản lý mới. Các bên liên quan khác lo ngại liệu các công ty điện lực có ưu tiên nhu cầu giảm phát thải carbon của khách hàng hơn các nghĩa vụ và lợi ích khác của họ hay không. Cả hai quan điểm này đều liên quan nhiều hơn đến sở thích triết học hơn là bằng chứng thực tế.
4. Các Quản lý Chương trình Mass Save (PAs) mong muốn mạnh mẽ tiếp tục vai trò quản lý của mình. Họ đã xác định một số cơ hội cho những thay đổi chính sách tích cực, nhưng cũng cho rằng Kế hoạch Mass Save 2025-2027 mới là rất nhạy bén với nhu cầu giảm phát thải carbon công bằng và các ý kiến đóng góp của các bên liên quan Mass Save.
5. Có một mong muốn mạnh mẽ và phổ biến về các giải pháp nhấn mạnh sự tham gia và mối quan hệ địa phương. Nhìn chung, mong muốn này tách biệt và vượt ra ngoài bất kỳ sự ưa chuộng nào đối với việc quản lý chương trình bởi cơ quan nhà nước cấp bang hoặc các công ty tiện ích. Mong muốn này liên quan đến sự tham gia của khách hàng cũng như việc tăng cường các kênh góp ý vào quá trình lập kế hoạch hoặc triển khai chương trình.
6. Các bên liên quan nhấn mạnh nhu cầu về nguồn tài chính linh hoạt hơn để đảm bảo tiếp cận công bằng với công nghệ giảm phát thải carbon, quy trình đơn giản hóa cho khách hàng tiếp cận các ưu đãi, và loại bỏ các rào cản để cung cấp cái nhìn toàn diện về các chương trình sẵn có. Tài trợ trực tiếp cho người tiêu dùng và các nguồn tài chính bổ sung có thể giúp vượt qua rào cản tài chính và nâng cao nhận thức về các ưu đãi giảm phát thải carbon. Một số bên liên quan thừa nhận rằng việc huy động nguồn tài chính

mới, đặc biệt là theo cách tăng dần, sẽ gặp nhiều thách thức và lưu ý rằng các đề xuất sơ bộ không đề xuất nguồn cụ thể.

7. Các Nhà máy Điện Thành phố (MLPs) phản đối mạnh mẽ bất kỳ yêu cầu nào buộc họ tham gia vào một Trung tâm Giao dịch theo mô hình nào. Một số cho rằng họ đã làm tốt việc cung cấp dịch vụ năng lượng, nhưng sự phản đối chính là việc mất quyền tự chủ và phải trả thêm chi phí cho các chương trình thông qua hóa đơn điện.
8. Hầu hết các bên liên quan (trừ MLPs và, ở mức độ thấp hơn, các cơ quan quản lý) nhấn mạnh nhu cầu về trải nghiệm khách hàng thống nhất, một nền tảng duy nhất cho công nghệ mới nổi và tiếp cận dài hạn đối với việc giảm phát thải carbon, với trọng tâm là sự tham gia trực tiếp với chủ sở hữu tòa nhà và phạm vi chương trình đồng đều. Hạ tầng dữ liệu mạnh mẽ và hệ thống đo lường tiên tiến là yếu tố thiết yếu để hiệu quả trong việc triển khai các nỗ lực cải tạo.

Các bên liên quan gần như nhất trí cho rằng các thay đổi về cấu trúc và chính sách trong một trong các mô hình Clearinghouse sẽ được ưa chuộng hơn so với việc triển khai kế hoạch Mass Save mới mà không có những thay đổi đó. Mặc dù có sự phản đối mạnh mẽ hơn đối với mô hình Cơ quan Quản lý Toàn bang vì nó có thể làm gián đoạn tiến trình và sự chuyển đổi thị trường đang diễn ra giữa các doanh nghiệp, nhà cung cấp và khách hàng, nhưng ý kiến đóng góp từ các bên liên quan nói chung không cung cấp cơ sở để VEIC kết luận rằng cả hai mô hình đều không khả thi. Dựa trên phản hồi của các bên liên quan, VEIC đã xác định một loạt ưu tiên, thay đổi tiềm năng hoặc lĩnh vực cần tập trung mà EEA nên xem xét nếu tiếp tục triển khai một trong hai mô hình hành chính. Điều này bao gồm ưu tiên mở rộng Chương trình Đối tác Cộng đồng Đầu tiên (Community First Partnership) như một cách để tăng cường dịch vụ cho các cộng đồng công bằng môi trường, ví dụ.

Các ưu tiên quan trọng nhất cho mô hình Cơ quan Toàn bang là quản lý quá trình chuyển giao giữa các nhà quản lý vào năm 2028 và đảm bảo rằng nhà quản lý mới không bị quá tải bởi thủ tục hành chính. Các ưu tiên quan trọng nhất cho mô hình Enhanced Mass Save là quản lý việc điều chỉnh lại trách nhiệm giữa các PA và các cơ quan hiện có để đạt được mục tiêu về trải nghiệm khách hàng thống nhất thực sự, cũng như đảm bảo rằng mục tiêu chương trình và hạn chế tài chính được điều chỉnh phù hợp để hỗ trợ các phương pháp tiếp cận mới của các PA.

2.0 Giới thiệu

Dự án này có nguồn gốc chủ yếu từ báo cáo cuối cùng của Ủy ban Năng lượng Sạch Massachusetts, trong đó khuyến nghị:

Ủy ban khuyến nghị Chính quyền, phối hợp với Quốc hội, tiếp tục cải cách Mass Save để phù hợp với nhu cầu giảm phát thải carbon của Bang và các giới hạn phát thải cho ngành xây dựng, đồng thời tái cấu trúc nó dưới một cơ quan mới gọi là Trung tâm Điều phối Giảm phát thải Carbon trong Xây dựng. Mục đích của Trung tâm này là thúc đẩy việc giảm phát thải carbon trong ngành xây dựng của Bang và làm đầu mối cho tất cả các chương trình khuyến khích, nguồn tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật liên quan. Mục tiêu là tạo ra một "điểm đến duy nhất" công khai để hỗ trợ chủ sở hữu, cư dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng tại Massachusetts trong việc đánh giá, lựa chọn và triển khai các hệ thống và dự án xây dựng nhằm đẩy nhanh việc giảm phát thải khí nhà kính và cải thiện chất lượng kho tàng xây dựng.³

Đề xuất này đã được nhắc lại trong báo cáo của Trưởng ban Khí hậu bang vào tháng 10 năm 2023 và Kế hoạch Năng lượng Sạch và Khí hậu của bang cho năm 2050.^{4,5}

Vào mùa thu năm 2023, Văn phòng Điều hành Năng lượng và Môi trường đã chọn VEIC làm tư vấn chính để đánh giá các phương án cho một Trung tâm Thông tin về Giảm phát thải Carbon trong Xây dựng ("Clearinghouse"). Theo yêu cầu đề xuất (RFP), mục đích của dự án là cung cấp:

"Nghiên cứu, phân tích, đánh giá, điều phối và tham gia cần thiết để đưa ra các khuyến nghị về phạm vi và cấu trúc của Trung tâm Thông tin Giảm phát thải trong Xây dựng (Clearinghouse) trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, đồng thời đề xuất các lộ trình thực hiện. Điều này bao gồm đánh giá về tương lai của Mass Save và các phương án cập nhật nhiệm vụ, chương trình và cơ chế triển khai của nó, bao gồm khả năng tích hợp vào Clearinghouse."

Báo cáo này được tổ chức để tương ứng với các giai đoạn chính của dự án: nghiên cứu, thiết kế và phản hồi từ các bên liên quan. Phần 3 tóm tắt các kết quả từ giai đoạn nghiên cứu. Phần 4 và 5 mô tả phương pháp thiết kế và các đề xuất sơ bộ tương ứng. Phần 6 mô tả quy trình và kết quả phản hồi từ các bên liên quan. Cuối cùng, Phần 7 mô tả cách phản hồi từ các bên liên quan có thể ảnh hưởng đến thiết kế và lựa chọn chính sách. Các phụ lục chứa thông tin bổ sung chỉ được tóm tắt trong báo cáo chính.

³ Báo cáo cuối cùng của Ủy ban Năng lượng Sạch Massachusetts. Ngày 30 tháng 11 năm 2022. Trang 26.
<https://www.mass.gov/info-details/commission-on-clean-heat-issues-final-report>

⁴ Hoffer, Melissa. Khuyến nghị của Trưởng ban Khí hậu. Ngày 25 tháng 10 năm 2023.
<https://www.mass.gov/doc/recommendations-of-the-climate-chief-october-25-2023>

⁵ Kế hoạch Năng lượng Sạch và Biến đổi Khí hậu của Massachusetts cho năm 2050. Trang 95.
<https://www.mass.gov/info-details/massachusetts-clean-energy-and-climate-plan-for-2050>

2.1 Mối quan hệ với Kế hoạch Mass Save 2025-2027

Mass Save từ lâu đã được coi là một trong những chương trình tiết kiệm năng lượng hiệu quả nhất trong cả nước. Giai đoạn thiết kế của dự án trùng với quá trình xây dựng kế hoạch ba năm mới cho Mass Save (2025-2027), một quá trình do các Quản lý Chương trình Mass Save (PAs) và Hội đồng Tư vấn Tiết kiệm Năng lượng Massachusetts (VEIC) dẫn dắt. VEIC đã theo dõi chặt chẽ quá trình phát triển kế hoạch để hiểu rõ hơn về bức tranh chương trình trong tương lai có thể xảy ra trong trường hợp không có chính sách hoặc cơ cấu mới từ Clearinghouse. VEIC không được giao nhiệm vụ bình luận về kế hoạch hoặc tìm cách ảnh hưởng đến nó.

Kế hoạch phải tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành, vốn chủ yếu quy định bản chất của các chương trình và phân bổ nguồn lực. Một trong những điểm khác biệt chính giữa quy trình lập kế hoạch của Mass Save và dự án thiết kế Clearinghouse là dự án sau *không* bị ràng buộc bởi các chính sách hoặc cấu trúc hiện có. Thực tế, nhóm VEIC đã đặc biệt xem xét liệu việc thay đổi chính sách hoặc cấu trúc có thể giúp Bang Massachusetts đạt được các mục tiêu về khí hậu và năng lượng tốt hơn so với yêu cầu pháp lý hiện hành đối với Mass Save hay không.

Điều quan trọng là phải hiểu rằng kết quả và kết luận của dự án này không phải là đánh giá về mức độ đạt được các mục tiêu và yêu cầu pháp lý của các PA Mass Save dưới điều kiện hiện tại. Thay vào đó, mục đích của dự án là hình dung và đánh giá những gì Massachusetts có thể đạt được với một bộ *thay đổi* đối với hướng đi hiện tại của mình. Điều này trở nên thách thức hơn vì hướng đi đó bao gồm sự phát triển của chương trình. Do đó, VEIC đã tránh sử dụng các thuật ngữ “trạng thái hiện tại” hoặc “tiếp tục như hiện nay” khi định nghĩa phương án thay thế cho việc chấp nhận bất kỳ đề xuất nào của Clearinghouse.

Trang web của Hội đồng Tư vấn Hiệu quả Năng lượng (Energy Efficiency Advisory Council) cung cấp thông tin chi tiết về Kế hoạch Mass Save giai đoạn 2025-2027, bao gồm bản kế hoạch cuối cùng được nộp vào ngày 31 tháng 10 năm 2024, cũng như các bài trình bày và nghị quyết tóm tắt quan điểm của Hội đồng về kế hoạch khi nó được phát triển.⁶ Kế hoạch Mass Save mới chứa nhiều đặc điểm phù hợp về hướng với các tiêu chí thiết kế mà VEIC đã phát triển và sử dụng cho các đề xuất của Clearinghouse.⁷

2.2 Ủy ban Tư vấn Công bằng

Đội ngũ VEIC — sau khi tham vấn chặt chẽ với EEA — đã thành lập Ủy ban Tư vấn Công bằng (EAC) cho dự án, họp bảy lần trong suốt quá trình thực hiện để xem xét tài liệu dự thảo và đưa ra ý kiến đóng góp. Mục đích của ủy ban là đặt các yếu tố công bằng vào trung tâm, đảm bảo rằng các ý kiến liên quan đến công bằng được thu thập trong suốt quá trình thiết kế — không

⁶ Kế hoạch & Cập nhật – Hội đồng Tư vấn Hiệu quả Năng lượng Massachusetts - <https://ma-eeac.org/plans-updates/>

⁷ Ví dụ: xem [Nghị quyết của Hội đồng Tư vấn Hiệu quả Năng lượng Massachusetts về Kế hoạch Đầu tư Hiệu quả Năng lượng Điện và Khí đốt Toàn bang Massachusetts Giai đoạn 2025-2027, được thông qua vào ngày 23 tháng 10 năm 2024](https://ma-eeac.org/wp-content/uploads/2025-2027-Plan-Council-Resolution-10.23.24.pdf) - <https://ma-eeac.org/wp-content/uploads/2025-2027-Plan-Council-Resolution-10.23.24.pdf>

chỉ trong giai đoạn lấy ý kiến các bên liên quan — và đáp ứng các mục tiêu công bằng về thủ tục như tham vấn về quy trình tham gia của các bên liên quan và thành phần tham gia.

Ủy ban bao gồm chín bên liên quan từ khắp tiểu bang, cung cấp tư vấn về các vấn đề liên quan đến công lý môi trường và các quy trình, cấu trúc chương trình công bằng, đồng thời hỗ trợ VEIC trong việc hiểu rõ hơn về trải nghiệm thực tế của khách hàng. Các thành viên của EAC đến từ nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm vận động chính sách năng lượng, cố vấn chính sách và đại diện cộng đồng và địa phương.

EAC đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp ý kiến về các mục tiêu tiềm năng của một Trung tâm Thông tin (Clearinghouse) và các tiêu chí chính cần thiết trong thiết kế của nó.⁸ Mặc dù khó có thể tóm tắt ý kiến từ hơn 150 giờ làm việc của Ủy ban, một số chủ đề đã xuất hiện và tái xuất hiện xuyên suốt, bao gồm:

- Giảm gánh nặng năng lượng và tăng cường tiếp cận công bằng và áp dụng công nghệ giảm phát thải carbon nên là mục tiêu chính;
- Có một lịch sử về việc tước quyền tham gia của nhiều khách hàng thuộc nhóm yếu thế trong các chương trình năng lượng, điều này khiến việc xây dựng niềm tin trở nên khó khăn;
- Có nhu cầu cấp thiết về sự tham gia tích cực, nhạy bén về văn hóa và dựa trên cộng đồng;
- Cần cung cấp trải nghiệm hỗ trợ khách hàng thống nhất, dễ sử dụng, vượt ra ngoài trang web;
- Khử carbon là một quá trình tốn kém, và nhà nước nên phân bổ thêm kinh phí không chủ yếu thu qua các khoản phí/giá dịch vụ của các công ty điện lực.

⁸ Các phương án đề xuất cuối cùng được phát triển để lấy ý kiến của các bên liên quan phản ánh những ý kiến đóng góp quý báu từ Ủy ban Tư vấn Bình đẳng cũng như ý kiến của Nhóm Quản lý Dự án EEA về những phương án khả thi. Do đó, không có phương án nào là đề xuất độc quyền của Ủy ban Tư vấn Bình đẳng hoặc các thành viên cá nhân của ủy ban.

3.0 Giai đoạn Nghiên cứu

3.1 Phương pháp

Nghiên cứu Chương trình

VEIC đã phối hợp với EEA để lập danh sách 45 chương trình hiện có và đang được lên kế hoạch tại Massachusetts. (Xem Phụ lục A để xem danh sách chương trình.) Nhóm nghiên cứu đã xem xét các trang web của chương trình, trang web của các cơ quan nhà nước, bài báo và ngân sách tài trợ của các cơ quan để thu thập thông tin toàn diện về các chương trình này và đối tượng mà chúng hướng đến. Nghiên cứu và phân tích được tổng hợp trong một ma trận chương trình, mô tả cảnh quan các chương trình giảm phát thải carbon hiện tại và phạm vi áp dụng liên quan đến các phân khúc khách hàng, loại công trình/công nghệ và nguồn kinh phí. Ma trận này cho phép nhóm nghiên cứu xác định các chương trình phục vụ thị trường nào và cung cấp dịch vụ gì, từ đó thực hiện phân tích chéo về phạm vi phủ sóng và khoảng trống. VEIC đã tóm tắt hiệu quả của các chương trình này ở mức độ tổng quan, bao gồm đánh giá mục tiêu của chúng so với mục tiêu giảm phát thải carbon của Massachusetts được nêu trong Kế hoạch Năng lượng Sạch và Khí hậu 2050. Đánh giá về bối cảnh chương trình của Massachusetts bao gồm việc xác định và phân tích các chính sách sắp tới có liên quan đến nỗ lực giảm phát thải carbon trong lĩnh vực xây dựng, nhằm cung cấp bối cảnh về những thay đổi có thể xảy ra trong bối cảnh chương trình. VEIC cũng đã xem xét một số chính sách liên quan đến xây dựng.

Trong phạm vi khả thi, nhóm đã thu thập thông tin về:

- Các nhà quản lý chương trình
- Nguồn tài trợ và số tiền
- Mục tiêu của chương trình
- Loại khách hàng hoặc loại công trình được phục vụ
- Các chỉ số được bao gồm

Phỏng vấn ban đầu với các bên liên quan

Công tác rà soát và phân tích chương trình được hỗ trợ bởi 15 cuộc phỏng vấn với 35 cá nhân có kiến thức về bối cảnh chương trình hiện tại. Các bên liên quan được hỏi về những điểm mạnh và điểm cần cải thiện trong bối cảnh chương trình, bao gồm tác động của các chương trình đối với các cộng đồng chưa được phục vụ đầy đủ. VEIC yêu cầu các bên liên quan mô tả đặc điểm của các chương trình thành công trong bối cảnh giảm phát thải carbon và thách thức trong việc đạt được mục tiêu.

Phân tích hành trình khách hàng

VEIC đã phân tích hành trình của khách hàng là cá nhân và doanh nghiệp quan tâm đến việc xây dựng các giải pháp giảm phát thải carbon, tập trung vào ba nhóm khách hàng ưu tiên được xác

định trong nghiên cứu chương trình và các cuộc phỏng vấn ban đầu với các bên liên quan. Các nhóm khách hàng ưu tiên bao gồm hộ gia đình có thu nhập trung bình, doanh nghiệp nhỏ và chủ sở hữu tài sản đa gia đình quy mô nhỏ. Nghiên cứu và phân tích hành trình của khách hàng được hỗ trợ bởi nghiên cứu chương trình, các tài liệu đánh giá chương trình bổ sung và các cuộc phỏng vấn với các bên liên quan, bao gồm các cuộc phỏng vấn bổ sung với các cố vấn và chuyên gia năng lượng địa phương hỗ trợ việc tương tác với khách hàng.

Khảo sát các chương trình tương tự như trung tâm thông tin

Theo hướng dẫn trong RFP, VEIC đã “xem xét các nghiên cứu về mô hình quản lý hiệu quả năng lượng và các tiếp cận ‘trung tâm thông tin’ hiện có trong việc cung cấp tài nguyên và chương trình giảm phát thải carbon trong lĩnh vực xây dựng ở cấp địa phương, khu vực, quốc gia và/hoặc quốc tế, và xác định những bài học và thực tiễn tốt nhất có thể học hỏi từ chúng.” Phạm vi của việc đánh giá là “thực hiện nghiên cứu trên bàn để lập danh mục các chương trình, cấu trúc, đối tượng phục vụ, chi phí và tác động, và phỏng vấn tối đa 10 đại diện của các chương trình trung tâm thông tin hứa hẹn để hiểu ưu nhược điểm và kết quả chương trình chính cũng như bài học kinh nghiệm.”

Mục đích của hoạt động này không phải là xác định các thực hành tốt nhất cho việc quản lý các chương trình hiệu quả năng lượng. Thay vào đó, nó nhằm hiểu chính sách, cấu trúc và thực hành liên quan đến các chương trình tập trung vào giảm phát thải carbon trong xây dựng một cách công bằng và/hoặc các chương trình được thiết kế để hỗ trợ khách hàng trên các chương trình hoặc công nghệ giảm phát thải carbon ngoài hiệu quả năng lượng.

Các sáng kiến/chương trình được khảo sát bao gồm:⁹

Clean Energy Lives Here (MassCEC) – một nguồn tài nguyên trực tuyến toàn bang cung cấp thông tin và hỗ trợ hướng dẫn cho khách hàng về quá trình giảm phát thải carbon

Efficiency Maine – cơ quan quản lý bán chính phủ cấp bang về các chương trình hiệu quả năng lượng và giảm phát thải carbon do người sử dụng dịch vụ tài trợ

Efficiency Vermont – một công ty điện lực cung cấp các chương trình năng lượng sạch do người tiêu dùng tài trợ

Electrify Cambridge (MA) – một sáng kiến do chính quyền địa phương tài trợ nhằm thúc đẩy giảm phát thải carbon trong xây dựng thông qua thông tin và hỗ trợ kỹ thuật

NYSERDA's Clean Energy Hubs – mười hai sáng kiến khu vực hoạt động theo hợp đồng với NYSERDA để thúc đẩy việc áp dụng năng lượng sạch một cách công bằng

TECH Clean California/Switch is On – một sáng kiến chuyển đổi thị trường máy bơm nhiệt dân dụng trên toàn bang, bao gồm các nguồn lực cho người tiêu dùng về giảm phát thải carbon, do một bên thứ ba quản lý

⁹ VEIC và EEA đã xem xét một số chương trình/khu vực pháp lý khác nhưng kết luận rằng chúng sẽ không cung cấp thêm thông tin hữu ích hoặc đủ tương đồng với khung khổ Clearinghouse tiềm năng.

Nghiên cứu bao gồm việc xem xét các trang web chương trình, báo cáo hàng năm và – ở mức độ hạn chế – đánh giá chương trình. VEIC đã tiến hành phỏng vấn các quản lý chương trình cấp trung hoặc cao cấp để xác thực kết quả từ nghiên cứu văn bản và thu thập thông tin cá nhân hóa.¹⁰ Nghiên cứu tập trung vào cấu trúc hành chính, mục đích và mục tiêu chính sách, nguồn tài trợ, giám sát và trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý (), đối tượng khách hàng và công nghệ mục tiêu, chỉ số đo lường, và các dịch vụ chương trình được cung cấp (ở mức độ tổng quan).

3.2 Kết quả về bối cảnh chương trình hiện tại

Cảnh quan chương trình xây dựng của Massachusetts rất phức tạp. Mặc dù việc cung cấp nhiều chương trình/dự án thí điểm để đạt được mục tiêu cho các phân khúc khách hàng cụ thể có thể mang lại lợi ích tiềm năng, nhưng một số trùng lặp rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng. Ví dụ, có ít nhất 20 chương trình hoặc thí điểm khuyến khích sử dụng máy bơm nhiệt, trong đó ít nhất sáu chương trình khuyến khích sử dụng máy bơm nhiệt cụ thể cho các tòa nhà đa gia đình và ít nhất năm chương trình khuyến khích sử dụng cho các căn nhà đơn gia đình có giá thị trường. Mặc dù số lượng chương trình không phải là chỉ số rõ ràng về mức độ phục vụ của một phân khúc, nhưng số lượng chương trình cao ảnh hưởng đến hiệu quả hành chính và trải nghiệm của khách hàng, bao gồm việc tạo ra nhu cầu hỗ trợ để điều hướng giữa các chương trình.

Đồng thời, danh mục chương trình của Massachusetts có ít chương trình hỗ trợ các giải pháp toàn diện giải quyết tất cả các khía cạnh của việc giảm phát thải carbon trong tòa nhà. Ví dụ, có sự thiếu kết nối quan trọng giữa các nỗ lực cải thiện vỏ công trình và hệ thống HVAC, và sự thiếu kết nối thậm chí lớn hơn giữa các nỗ lực HVAC, năng lượng tái tạo tại chỗ và quản lý tải/lưu trữ cho các công trình hiện hữu. Kết quả là, khách hàng theo đuổi việc điện khí hóa thiết bị HVAC có thể bỏ lỡ cơ hội cải thiện hiệu quả năng lượng của công trình và/hoặc năng lượng tái tạo tại chỗ, dẫn đến chi phí cao hơn cho hệ thống lớn hơn, hóa đơn điện cao hơn và tăng áp lực lên lưới điện.

Đánh giá của VEIC về các chỉ số và ý kiến của các bên liên quan đều cho thấy rằng sự đồng bộ chặt chẽ hơn giữa các chỉ số chương trình và mục tiêu khí hậu và công bằng của bang sẽ hỗ trợ tốt hơn cho việc đạt được các mục tiêu của bang.

Đội ngũ VEIC cũng nhận diện sự mâu thuẫn giữa mục tiêu giảm khí nhà kính (GHG) và mục tiêu công bằng. Tất cả các bên liên quan được phỏng vấn đều cho rằng công bằng là quan trọng ở một mức độ nào đó, nhưng một số bày tỏ rằng đầu tư vào các sáng kiến công bằng có thể ảnh hưởng đến việc giảm phát thải GHG tổng thể. Một số khác lo ngại về ngược lại: rằng các mục tiêu GHG có thể cản trở việc đạt được các mục tiêu công bằng. Nếu các chương trình được khuyến khích tập trung vào việc giảm phát thải GHG với khối lượng lớn và/hoặc chi phí thấp, họ

¹⁰ Các quản lý từ Efficiency Maine không thể tham gia phỏng vấn.

có khả năng tập trung vào các khách hàng cần ít nguồn lực chương trình hơn để hoàn thành dự án (ví dụ: các nhóm dân cư giàu có thay vì các nhóm dân cư yếu thế).

Dựa trên kết quả này, VEIC khuyến nghị rằng nếu các chỉ số công bằng được bao gồm trong mục tiêu của bang, chúng nên được định nghĩa rõ ràng và đo lường được như các chỉ số liên quan đến giảm phát thải GHG. Khác với một số chỉ số về phát thải, năng lượng và công nghệ, Kế hoạch Năng lượng Sạch và Biến đổi Khí hậu (CECP) không có mục tiêu công bằng cụ thể. Chính sách Công bằng Môi trường và định nghĩa của bang về các nhóm dân cư công bằng môi trường (EJ) cung cấp nền tảng vững chắc, nhưng chúng không đại diện cho các chỉ số cụ thể. Do đó, các chương trình riêng lẻ như Mass Save phát triển các chỉ số công bằng của riêng mình. Điều này tạo ra cơ hội để tăng cường tính nhất quán, đặc biệt khi Chiến lược Công bằng Môi trường năm 2024 xác định việc phát triển các chỉ số này là ưu tiên liên tục.

VEIC đã hỏi các bên liên quan về các đặc điểm của một chương trình hoặc danh mục đầu tư hiệu quả, cũng như các yếu tố hiện có tại Massachusetts khiến việc triển khai các chương trình thành công trở nên khó khăn. Không phải tất cả các bên liên quan đều đồng ý về mức độ ưu tiên mà mỗi yếu tố nên được đặt ra. Tuy nhiên, một số chủ đề chung đã nổi lên như được trình bày dưới đây.

Các tiêu chí của các bên liên quan cho một danh mục chương trình thành công

1. **Đồng bộ:** Các chương trình và chỉ số hiệu quả phải đồng bộ với mục tiêu của bang.
2. **Công bằng và khả thi:** Các chương trình nên hỗ trợ tiếp cận công bằng cho tất cả khách hàng.
3. **Dễ sử dụng:** Các chương trình có ít rào cản giúp thúc đẩy sự tham gia.
4. **Hỗ trợ:** Các chương trình nên cung cấp hỗ trợ toàn diện cho khách hàng và hỗ trợ kỹ thuật (để hướng dẫn tham gia chương trình và dự án) nhằm thúc đẩy sự tham gia.
5. **Ổn định:** Các chương trình có thể hỗ trợ sự tham gia của các doanh nghiệp dịch vụ năng lượng thông qua các dịch vụ ổn định.
6. **Định hướng mục tiêu:** Các chương trình nên cung cấp hỗ trợ phân biệt cho các phân khúc thị trường khác nhau.
7. **Cung cấp lợi ích cụ thể:** Các chương trình giảm phát thải khí nhà kính (GHG) cũng nên cung cấp cho người tham gia các lợi ích trực tiếp như tiết kiệm chi phí, tăng cường khả năng chống chịu năng lượng, v.v.

Thách thức đối với thành công được xác định bởi các bên liên quan

1. **Chỉ số khí hậu không phù hợp:** Các chỉ số hiệu quả của chương trình hiếm khi được tối ưu hóa để đạt được mục tiêu carbon.

2. **Hỗ trợ hạn chế cho các biện pháp phối hợp:** Các chương trình chủ yếu khuyến khích các biện pháp riêng lẻ và thường bỏ lỡ cơ hội phối hợp, chẳng hạn như sử dụng các biện pháp cách nhiệt, HVAC và năng lượng mặt trời tại chỗ cho cùng một khách hàng.
3. **Cảnh quan chương trình phức tạp:** Khách hàng gặp khó khăn trong việc hiểu rõ các chương trình mà họ đủ điều kiện tham gia và xác định điểm vào.
4. **Chi phí khí đốt tự nhiên so với máy bơm nhiệt:** Chi phí thấp của khí đốt tự nhiên làm giảm động lực chuyển đổi sang điện hóa hệ thống sưởi cho khách hàng sử dụng khí đốt. Một người tham gia thảo luận về tác động về công bằng: Khách hàng thu nhập thấp trong cộng đồng của họ chủ yếu sử dụng khí đốt tự nhiên để sưởi ấm.
5. **Chậm trễ trong hiện đại hóa lưới điện và phát triển** năng lượng tái tạo: Khả năng tái tạo hạn chế làm giảm tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính thông qua điện khí hóa và góp phần vào mức giá điện tương đối cao (có thể làm giảm động lực cho điện khí hóa).

Trong giai đoạn này, các bên liên quan không được trình bày định nghĩa hoặc đề xuất cụ thể về Trung tâm Điều phối Giảm phát thải (Decarbonization Clearinghouse), do đó mặc dù tất cả các thách thức được nêu ra đều có liên quan, nhiều trong số đó yêu cầu giải pháp vượt ra ngoài cấu trúc và cách triển khai của bất kỳ chương trình Trung tâm Điều phối nào.

Một số bên liên quan đã cung cấp ý kiến và phản hồi trong dự án (đặc biệt trong giai đoạn nghiên cứu, vào mùa đông 2023-24) bày tỏ sự không hài lòng hoặc mong muốn thay đổi đối với Mass Save. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng phản hồi này dựa trên kinh nghiệm với các chương trình Mass Save như đã hoạt động và không phản ánh cụ thể những gì được lên kế hoạch cho giai đoạn 2025-2027.

3.3 Kết quả nghiên cứu về các chương trình tương tự Clearinghouse

Các chương trình và sáng kiến tương tự Clearinghouse được khảo sát ở các khu vực pháp lý khác nhau có sự khác biệt đáng kể về quy mô, phạm vi các biện pháp giảm phát thải carbon và mức độ hỗ trợ khách hàng. VEIC đã phát hiện ra nhiều sự đánh đổi giữa các khu vực pháp lý.

Tóm lại, nhóm nghiên cứu không xác định được bất kỳ khu vực pháp lý nào phản ánh phạm vi, quy mô và mức độ tích hợp tiềm năng cho một Trung tâm Thông tin và Hỗ trợ Giảm phát thải Carbon trong Ngành Xây dựng Massachusetts. Không có chương trình nào có quy mô tương đương với Bang Massachusetts vừa có phạm vi rộng các biện pháp giảm phát thải carbon vừa có sự hỗ trợ sâu rộng cho khách hàng. Ví dụ, Efficiency Vermont và Efficiency Maine cung cấp hỗ trợ cho việc chuyển đổi nhiên liệu cùng với các biện pháp tiết kiệm năng lượng, nhưng không cung cấp hỗ trợ đáng kể (tài chính hoặc kỹ thuật) cho năng lượng mặt trời. Cả hai chương trình đều có mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính (GHG) nhưng không có trách nhiệm pháp lý rõ ràng để đạt được các giới hạn phát thải GHG trong lĩnh vực xây dựng như ở

Massachusetts. Mặt khác, tài nguyên/chiến dịch "Clean Energy Lives Here" của MassCEC bao quát toàn bộ phổ công nghệ giảm phát thải carbon nhưng không có khả năng cung cấp hỗ trợ kỹ thuật hoặc tài chính cho bất kỳ công nghệ nào trong số đó.

Các mô hình cung cấp tài liệu thông tin và hỗ trợ kỹ thuật nhưng không có ưu đãi hoặc hoàn tiền (ví dụ: Cambridge, NYSERDA Hubs, Clean Energy Lives Here) có tính linh hoạt cao nhất để áp dụng cho các công nghệ khác nhau. Tuy nhiên, việc đo lường tác động khó khăn hơn và chúng thường thiếu quyền truy cập vào thông tin khách hàng do các chương trình cung cấp ưu đãi nắm giữ. Dựa trên cuộc khảo sát, VEIC đã xác định các phát hiện chung sau:

- Nguồn tài trợ có thể đặt ra giới hạn hoặc tạo cơ hội cho sự phối hợp chiến lược giữa các chương trình và chỉ số.
- Quyền truy cập vào dữ liệu khách hàng và dữ liệu tham gia chương trình cho phép cung cấp dịch vụ mạnh mẽ hơn và tương tác với khách hàng, nhưng có ít ví dụ về việc tích hợp hiệu quả dữ liệu từ các chương trình bên ngoài do khó khăn trong việc cấu trúc và triển khai.
- Chỉ số hiệu quả có tác động đáng kể đến khả năng của một chương trình/sáng kiến trong việc theo đuổi mục tiêu giảm phát thải carbon trung lập về nhiên liệu hoặc công nghệ và hỗ trợ khách hàng tham gia nhiều chương trình. Các chỉ số liên quan đến các chương trình trung lập về nhiên liệu hoặc công nghệ thường liên quan đến việc sử dụng rộng rãi nguồn vốn không do người tiêu dùng đóng góp (NYSERDA Hubs, Electrify Cambridge, TECH California, Efficiency Maine), mặc dù nguồn vốn do người tiêu dùng đóng góp cũng có thể hỗ trợ tiếp cận này nếu được pháp luật cho phép (MassCEC). Có ít ví dụ về các chỉ số chương trình chính thức cho các chương trình loại Clearinghouse liên kết với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính (GHG) trên toàn bang.
- Các chỉ số rõ ràng hỗ trợ lập kế hoạch chiến lược và triển khai. Chu kỳ chỉ số kéo dài nhiều năm cho phép lập kế hoạch vững chắc và triển khai chương trình theo giai đoạn. Các chỉ số bao quát danh mục đầu tư cho phép các giải pháp sáng tạo về nơi và cách đạt được các chỉ số đó. Việc thiết lập các chỉ số công bằng cụ thể cho từng chương trình () thường được coi là cần thiết để đảm bảo nguồn lực được phân bổ để đạt được các mục tiêu đó.
- Các chương trình cấp bang và địa phương mỗi loại có những ưu điểm riêng. Các mô hình cấp bang có thể có khả năng triển khai các chương trình hiệu quả trên quy mô lớn. Các chương trình địa phương có thể dễ dàng cung cấp hỗ trợ phù hợp với đặc thù địa phương. Một số mô hình được nghiên cứu cố gắng kết hợp những lợi ích này.
- Một kích cỡ không phù hợp với tất cả: một số khách hàng cần hỗ trợ cá nhân hóa cao, trong khi những người khác có thể thành công với ít hỗ trợ hơn. Điều chỉnh dịch vụ theo nhóm khách hàng cho phép phân bổ hiệu quả nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật. (Tuy nhiên, các chỉ số hiệu quả chi phí truyền thống và mục tiêu tiết kiệm ngắn hạn có thể khiến việc tài trợ cho các dịch vụ cá nhân hóa cao trở nên khó khăn.)

- Tham gia trực tiếp và ký hợp đồng với các tổ chức cộng đồng và lãnh đạo địa phương đáng tin cậy hỗ trợ việc đăng ký chương trình và tiếp cận công bằng vượt ra ngoài các chiến lược tiếp thị truyền thống. Điều này có thể thúc đẩy việc xây dựng niềm tin lâu dài và tạo ra vòng phản hồi tích cực cho thiết kế chương trình trong tương lai.
- Khách hàng *mong muốn* một điểm đến duy nhất. Họ không luôn hiểu tại sao các chương trình lớn hoặc toàn diện không thể đáp ứng tất cả nhu cầu của họ. Các chương trình không đạt được mức độ toàn diện của một trung tâm thông tin có thể phải tìm các giải pháp thay thế, như chuyển giao cho các chương trình khác.
- Khách hàng muốn được hỗ trợ xác định chi phí dự án và chi tiết triển khai, nhưng những thông tin này rất đa dạng, khiến việc cung cấp trở nên khó khăn. Hỗ trợ kỹ thuật và quy trình tiếp nhận dự án được thiết kế có chủ đích có thể giúp giải quyết vấn đề này.
- Tiếp thị các lợi ích không liên quan đến khí hậu (như sự thoải mái, tiết kiệm hoặc an toàn) của các biện pháp cụ thể thu hút đa dạng nhất các đối tượng khách hàng. Khi khách hàng đã tham gia, các chương trình có thể tái tương tác với họ theo thời gian để thúc đẩy các dự án bổ sung.

Nghiên cứu này đã đưa ra một số hàm ý cho Massachusetts trước khi bắt đầu công tác thiết kế. Trước hết, nó nhấn mạnh sự mâu thuẫn cơ bản giữa các tiếp cận đa dạng theo địa lý và các tiếp cận tập trung toàn bang thông qua Trung tâm Thông tin (Clearinghouse), cả hai đều không hoàn hảo. Các tiếp cận địa phương, khu vực hoặc dựa trên lãnh thổ có thể dễ dàng tận dụng các mối quan hệ địa phương và cung cấp hỗ trợ được cá nhân hóa cao cho các nhóm khách hàng cụ thể. Tuy nhiên, mức độ mà những lợi ích này phụ thuộc vào *nguồn lực tốt hơn* tại khu vực cung cấp dịch vụ vẫn chưa rõ ràng. Các tiếp cận Clearinghouse tập trung có thể mang lại hiệu quả hành chính cao hơn, làm cho cảnh quan chương trình ít phức tạp hơn đối với khách hàng, kết nối khách hàng với cả hỗ trợ khu vực và toàn bang để tối đa hóa tác động của một lần tiếp xúc khách hàng, và tiềm năng giải quyết bất bình đẳng địa lý bằng cách tập trung nguồn lực giữa các khu vực.

Các chương trình quy mô nhỏ (thường liên quan đến địa phương hoặc khu vực) có thể linh hoạt và thích ứng hơn so với các tiếp cận quy mô lớn. Có sự căng thẳng cơ bản giữa quy mô và tính linh hoạt. Tính linh hoạt và thích ứng cũng liên quan đến cấu trúc hành chính. Mặc dù các cơ quan nhà nước ở Massachusetts (và các nơi khác) đang triển khai các sáng kiến thí điểm quy mô nhỏ, nhưng không có ví dụ nào về chính phủ bang trực tiếp quản lý một thực thể loại Trung tâm Thông tin Quy mô Lớn.

4.0 Giai đoạn Thiết kế

4.1 Mục tiêu và Tiêu chí Thiết kế

Dựa trên nghiên cứu trong giai đoạn đầu, nhóm VEIC đã hợp tác với EEA (¹¹) và EAC để khám phá và lựa chọn mục tiêu và tiêu chí thiết kế để phát triển mô hình Clearinghouse. Thông qua quá trình lặp lại và loạt hội thảo, EEA đã phê duyệt năm mục tiêu cốt lõi cho Clearinghouse.¹²

Năm mục tiêu được xác định là:

1. Giảm gánh nặng năng lượng trong các hộ gia đình thuộc khu vực công bằng môi trường
2. Cung cấp quyền truy cập công bằng vào (và thúc đẩy việc áp dụng công bằng) công nghệ giảm phát thải carbon
3. Đạt được lượng giảm khí nhà kính (GHG) lâu dài
4. Giảm chi phí năng lượng cho khách hàng phi dân cư
5. Giảm thiểu nhu cầu sử dụng điện để giảm nhu cầu xây dựng hạ tầng mới

Có một mục tiêu bổ sung nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ một số bên liên quan nội bộ, nhưng cuối cùng vẫn chưa rõ mức độ trách nhiệm của Clearinghouse đối với mục tiêu này. Mục tiêu đó là:

- Tăng cường khả năng của phía cung cấp trong việc cung cấp hiệu quả và hiệu quả các công nghệ và dịch vụ giảm phát thải carbon

Ngoài các mục tiêu, VEIC cũng đã nghiên cứu và lựa chọn một bộ tiêu chí thiết kế để phát triển Clearinghouse.

Các tiêu chí thiết kế đóng vai trò như một "bảng tiêu chí" để thiết kế và đánh giá các phương án. Nhóm đã thống nhất rằng Clearinghouse nên:

- Có khả năng thích ứng và linh hoạt để đáp ứng các điều kiện thay đổi (ví dụ: công nghệ, chính sách)
- Tận dụng các khả năng của các chương trình hiện có (như mạng lưới nhà thầu hoặc dịch vụ triển khai)
- Cung cấp một điểm tiếp cận duy nhất trên toàn bang cho khách hàng (với dịch vụ khách hàng được tùy chỉnh theo loại hình khách hàng)
- Xây dựng và duy trì niềm tin cao của khách hàng và tính dễ tiếp cận (ví dụ: ngôn ngữ)
- Xử lý dữ liệu khách hàng một cách hợp lý
- Làm việc một cách có hệ thống với chính quyền địa phương hoặc các tổ chức cộng đồng
- Cung cấp một điểm liên hệ duy nhất trên toàn bang để chịu trách nhiệm
- Có nguồn tài trợ bền vững

¹¹ Trong báo cáo này, khi đề cập đến quản lý dự án hoặc quy trình, "EEA" hoặc "đội ngũ EEA" đề cập đến nhân viên và lãnh đạo cấp cao trong các cơ quan thuộc EEA, bao gồm DOER, MassCEC, DEP, MassHousing và DPU. Lãnh đạo cấp cao tại Văn phòng Khí hậu cũng được bao gồm.

¹² Việc lựa chọn các mục tiêu này không nhằm ngụ ý rằng các mục tiêu khác không quan trọng hoặc rằng các mục tiêu khác không thể đạt được trong quá trình theo đuổi các mục tiêu cốt lõi.

VEIC cũng hợp tác với EEA và EAC để xác định các dịch vụ chung, thông tin hoặc kết quả khác mà khách hàng mong muốn Trung tâm Thông tin cung cấp.

4.2 Phát triển mô hình ban đầu

Dựa trên các mục tiêu và tiêu chí thiết kế ban đầu, nhóm VEIC đã phát triển hai mô hình khái niệm ban đầu để khám phá các trạng thái cuối cùng có thể có của Trung tâm Thông tin (không xem xét quá trình chuyển đổi). Các đề xuất sơ bộ được mô tả sau đây và được sử dụng để thu thập phản hồi từ các bên liên quan đã phát triển từ các mô hình khái niệm này.

Trong suốt quá trình phân tích, luôn có lựa chọn thứ ba là duy trì khung hiện tại của Mass Save và các chương trình khác. Lựa chọn này không phải là "trạng thái hiện tại" vì khung hiện tại luôn thay đổi, đặc biệt với việc phát triển kế hoạch ba năm mới cho Mass Save.

Mô hình "Quản lý Giảm phát thải Carbon" bao gồm một thực thể duy nhất sẽ quản lý tất cả các chương trình và dịch vụ giảm phát thải carbon trong lĩnh vực xây dựng trên toàn bang. VEIC không đưa ra giả định cụ thể về bản chất của thực thể quản lý này. Trong mô hình này, sẽ có sự tập trung cao độ về nguồn vốn và trách nhiệm chương trình, bao gồm cả nguồn vốn từ người sử dụng dịch vụ. Thực thể quản lý sẽ có sự linh hoạt đáng kể trong việc sử dụng nguồn vốn để đạt được các mục tiêu giảm phát thải carbon một cách công bằng trên toàn bang.

Mô hình "Điều phối viên Giảm phát thải" giả định rằng Mass Save sẽ tiếp tục tồn tại gần như hiện tại, trong khi các mục tiêu và tiêu chí bổ sung của Trung tâm Thông tin sẽ được thực hiện bởi một thực thể bên ngoài. Trong mô hình này, Clearinghouse sẽ đóng vai trò là điểm tiếp cận và dịch vụ hỗ trợ toàn diện cho khách hàng, giúp họ điều hướng giữa các chương trình khuyến khích hiện có. Ngoài ra, Người hỗ trợ sẽ thực hiện các hoạt động tiếp cận khách hàng và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ lập kế hoạch cho các dự án giảm phát thải carbon. (Người quản lý cũng sẽ cung cấp các dịch vụ này, cùng với các dịch vụ khác như khuyến khích trực tiếp.)

Trong quá trình nghiên cứu các mô hình này, nhược điểm đáng kể nhất được xác định là liên quan đến Facilitator. VEIC kết luận rằng để đáp ứng nhu cầu của đa dạng khách hàng, Facilitator cần làm nhiều hơn là cung cấp thông tin về các chương trình và "chuyển khách hàng" sang các chương trình khuyến khích khác. Đồng thời, VEIC dự đoán rằng sẽ khó đạt được trách nhiệm giải trình đối với mục tiêu của Clearinghouse nếu trách nhiệm cung cấp khuyến khích bị tách rời đáng kể khỏi trách nhiệm tương tác và hỗ trợ khách hàng.

VEIC cũng đã tiến hành đánh giá bản dự thảo Kế hoạch Mass Save 2025-2027 để xác định những điểm mà Kế hoạch phù hợp hoặc không phù hợp với mục tiêu và tiêu chí thiết kế. Mục đích của việc đánh giá Kế hoạch Mass Save *không phải* để đánh giá mức độ mà Kế hoạch có thể đạt được các mục tiêu *hiện tại* của Mass Save, mà là để xác định mức độ mà Kế hoạch có thể tiến tới các mục tiêu và tiêu chí thiết kế mong muốn của Clearinghouse.

Thông qua việc phân tích các mô hình khái niệm và Kế hoạch Mass Save, VEIC đã tạo ra một bộ tiêu chí chính được điều chỉnh, đại diện cho các nhu cầu hoặc thách thức mà Kế hoạch Mass

Save không thể đạt được hoàn toàn thông qua việc triển khai Kế hoạch này - chủ yếu do các hạn chế về chính sách hoặc cấu trúc hiện tại của Mass Save. Nhóm nghiên cứu kết luận rằng khung khổ hiện tại của Kế hoạch Mass Save không thể cung cấp:

- Một trải nghiệm thống nhất, lấy khách hàng làm trung tâm với tất cả các khía cạnh của quá trình giảm phát thải carbon
- Nguồn tài trợ khuyến khích đủ và linh hoạt cho quá trình giảm phát thải carbon công bằng
- Sự tin tưởng cao của khách hàng và tính linh hoạt để đổi mới nhanh chóng
- Một tiêu chuẩn dịch vụ tối thiểu trên toàn bang cho tất cả khách hàng, bất kể nhà cung cấp dịch vụ
- Trách nhiệm trực tiếp đối với các chỉ số và cơ cấu phù hợp với chính sách/mục tiêu giảm phát thải carbon và công bằng
- Tham gia khách hàng công bằng, phù hợp và hiệu quả

Sử dụng các tiêu chí chính đã được tinh chỉnh, nhóm VEIC, sau khi tham vấn với EEA, đã phát triển các đề xuất sơ bộ cho Mô hình Cơ quan Toàn bang, nhằm thành lập một cơ quan bán chính phủ mới và Chương trình Mass Save Cải tiến, đồng thời điều chỉnh cấu trúc hành chính của Mass Save. Cả hai đều hướng đến mục tiêu giải quyết các mục tiêu của Clearinghouse trong phạm vi khả thi. Các đề xuất sơ bộ này được đưa ra bên cạnh phương án thứ ba là Khung Mass Save Hiện tại.

5.0 Các đề xuất sơ bộ

Bảng dưới đây cung cấp tổng quan về các đề xuất sơ bộ, bao gồm cách áp dụng trong hai mô hình hành chính. Bảng so sánh với Kế hoạch Mass Save 2025-2027 đã nộp tại DPU, không phải là kế hoạch đang được thực hiện. Lưu ý hai tùy chọn Clearinghouse sẽ được triển khai sau năm 2027; xem Phụ lục D về thời gian thực hiện.

Tiêu chí thiết kế	Lựa chọn 1 của Đề xuất ban đầu: Quyền hạn toàn bang	Phương án đề xuất ban đầu 2: Mass Save được nâng cấp	Kế hoạch Mass Save 2025-2027
Cấu trúc hành chính	Thực thể nhà nước bán chính phủ mới do Hội đồng Quản trị được bổ nhiệm quản lý	Các công ty điện lực do nhà đầu tư sở hữu (IOUs) & Cape Light Compact, với khả năng bổ sung một đơn vị PA thứ năm cung cấp dịch vụ cho các nhà máy điện của thành phố (MLPs)	Các công ty điện lực IOU & Cape Light; Các công ty khí đốt IOU cho các chương trình hạn chế
Trách nhiệm trực tiếp đối với các chỉ số và cơ cấu phù hợp với chính sách và mục tiêu giảm phát thải carbon và công bằng	Các mục tiêu giảm phát thải carbon công bằng mới được quy định trong luật; bổ sung kế hoạch 10 năm để hỗ trợ tập trung vào kết quả dài hạn		Tất cả các mục tiêu tiết kiệm năng lượng hiệu quả về chi phí; mục tiêu lập kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính; các biện pháp khuyến khích hiệu quả dựa trên lợi ích và kết quả công bằng; trách nhiệm chung giữa các nhà quản lý
	Một nhà quản lý duy nhất chịu trách nhiệm về tất cả các mục tiêu; giám sát bởi Hội đồng, chịu trách nhiệm trước Ban Điều hành và Quốc hội	Giảm số lượng cơ quan quản lý chịu trách nhiệm; giám sát bởi Sở Dịch vụ Công cộng (DPU); các biện pháp khuyến khích hiệu quả (đối với các công ty dịch vụ công ích)	
Tiêu chuẩn dịch vụ tối thiểu trên toàn bang cho tất cả khách hàng	Tất cả người đóng phí đều đóng góp và được phục vụ bởi cơ quan quản lý toàn bang	Tất cả người sử dụng dịch vụ đóng góp và được phục vụ bởi một PA	Các công ty MLP tự quản lý các chương trình giảm phát thải carbon của mình
Nguồn kinh phí khuyến khích đủ và linh hoạt cho quá trình	Có sẵn nguồn tài trợ bổ sung từ các nguồn không phải người đóng phí để hỗ trợ khách hàng trên toàn bang		Gộp một phần quỹ cho việc điện khí hóa

giảm phát thải carbon công bằng	Khả năng đáng kể trong việc hợp nhất và huy động nguồn vốn để đạt được mục tiêu toàn bang, với một số giới hạn để hỗ trợ công bằng cho người đóng thuế	Gộp thêm nguồn vốn để đạt được mục tiêu toàn bang, với một số giới hạn để hỗ trợ công bằng cho người sử dụng dịch vụ	
Trải nghiệm thống nhất, tập trung vào khách hàng với tất cả các khía cạnh của quá trình giảm phát thải carbon	Một điểm đến duy nhất, tập trung vào khách hàng, giúp khách hàng tiếp cận đầy đủ các dịch vụ hỗ trợ của nhà nước và liên bang. Dịch vụ giảm phát thải carbon toàn diện, bao quát tất cả công nghệ. Chịu trách nhiệm về tiếp thị, giáo dục và truyền thông thống nhất/đồng bộ trên toàn bang để hỗ trợ giảm phát thải carbon trong các chương trình.		Hiệu quả năng lượng và chuyển đổi nhiên liệu do người sử dụng dịch vụ tài trợ; đánh giá tòa nhà mới về giảm phát thải carbon; chủ yếu hỗ trợ các ưu đãi của Mass Save; cung cấp giải pháp trọn gói cho máy bơm nhiệt mới và hỗ trợ kỹ thuật bổ sung; trung tâm dịch vụ khách hàng toàn bang
Độ tin cậy cao của khách hàng và khả năng linh hoạt để đổi mới nhanh chóng	Thêm kế hoạch 10 năm để tập trung vào kết quả lâu dài	Cơ quan công quyền có thẩm quyền độc quyền phục vụ khách hàng	Hội đồng Tư vấn Hiệu quả Năng lượng Hoạt động để tương tác với các bên liên quan; việc điều chỉnh kế hoạch có thể yêu cầu sự phê duyệt của DPU
		Giảm số lượng cán bộ quản lý; không có xung đột lợi ích tiềm ẩn giữa các công ty khí đốt và nỗ lực giảm phát thải carbon	

Tham gia khách hàng công bằng, phù hợp và hiệu quả	Các "trung tâm" giảm phát thải carbon công bằng khu vực được tài trợ	Tăng cường các Đối tác Cộng đồng Hàng đầu để bao phủ phần lớn bang	Tăng kinh phí cho các Đối tác Cộng đồng Hàng đầu (~56 thị trấn)
---	--	--	---

Vì cả hai mô hình đều được thiết kế để đáp ứng các tiêu chí chính và hướng tới các mục tiêu tương tự, nên chúng có nhiều điểm tương đồng hơn là khác biệt.¹³ Trên thực tế, hai đề xuất này sẽ đáp ứng một số tiêu chí chính theo cách gần như giống hệt nhau, chẳng hạn như cung cấp **"Trải nghiệm thống nhất, tập trung vào khách hàng với tất cả các khía cạnh của quá trình giảm phát thải carbon"**, như được nêu trong bảng trên.

Mặc dù các bên liên quan có ý kiến hoặc kinh nghiệm khác nhau, VEIC không xác định được lý do khách quan nào khiến các Quản lý Chương trình Điện hiện tại hoặc một tổ chức bán chính phủ không thể cung cấp các dịch vụ hoặc chương trình tương tự, *miễn là họ được giao cùng mục tiêu, nguồn lực và trách nhiệm*. Các mô hình khác biệt nhất về mặt quản trị và trách nhiệm giải trình.

Các yếu tố của các đề xuất sơ bộ được mô tả dưới đây thuộc về sáu tiêu chí chính, mặc dù nhiều yếu tố có thể hỗ trợ nhiều tiêu chí.

5.1 Trải nghiệm thống nhất, tập trung vào khách hàng với tất cả các khía cạnh của quá trình giảm phát thải carbon

Đáp ứng tiêu chí quan trọng này vẫn là nền tảng cho một Trung tâm Thông tin. Việc đáp ứng tiêu chí này chủ yếu phụ thuộc vào phạm vi trách nhiệm được giao cho người quản lý, do đó hai mô hình quản lý sẽ đạt được tiêu chí này theo cách hiệu quả tương đương.

Clearinghouse sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị, giáo dục và tiếp cận khách hàng trên toàn bang cho tất cả các khía cạnh của hiệu quả năng lượng và giảm phát thải carbon trong Bang. Các hoạt động tiếp thị, giáo dục và tiếp cận khách hàng sẽ hỗ trợ nhiều chương trình nhưng được phối hợp và tối ưu hóa trên nhiều kênh. Nếu/khi có chương trình, công cụ hoặc cơ hội tài trợ mới, các hoạt động tiếp thị và tiếp cận khách hàng sẽ được phối hợp.

Trung tâm Thông tin sẽ chịu trách nhiệm về trải nghiệm "một cửa" cho khách hàng, tập trung các khía cạnh hướng đến khách hàng của hầu hết các dịch vụ giảm phát thải carbon trong các tòa nhà trên toàn bang (ví dụ: đánh giá tòa nhà thống nhất, hỗ trợ kỹ thuật, công cụ lập kế hoạch giảm phát thải carbon theo thời gian, hỗ trợ đăng ký và đủ điều kiện, v.v.)

Một số hoạt động quản lý chương trình có thể vẫn do các cơ quan chịu trách nhiệm, nhưng *các khía cạnh hướng đến khách hàng* sẽ được tập trung. Điều này không có nghĩa là Trung tâm Thông tin sẽ quản lý toàn bộ các chương trình giảm phát thải carbon trong bang. Các cơ quan như Sở Năng lượng và Tài nguyên vẫn sẽ chịu trách nhiệm quản lý các chính sách như chương trình khuyến khích năng lượng mặt trời SMART. Tuy nhiên, Trung tâm Thông tin có thể xử lý các khía cạnh hướng đến khách hàng như cung cấp thông tin, tích hợp các tùy chọn năng lượng mặt trời vào hỗ trợ kỹ thuật, hoặc giúp khách hàng xác định tính đủ điều kiện hoặc đăng ký tham gia.

¹³ Bản đề xuất sơ bộ nhằm phản ánh một loạt các thay đổi chính sách và cấu trúc, cũng như các yếu tố liên quan, và không nhằm đại diện cho một thiết kế hoàn chỉnh cho Clearinghouse.

“Điểm đến duy nhất” này cũng không có nghĩa là Trung tâm Thông tin sẽ cung cấp cùng một dịch vụ và công cụ cho tất cả khách hàng. Không chỉ khách hàng hộ gia đình cần những thứ khác so với chủ sở hữu tòa nhà thương mại lớn, mà mỗi nhóm có thể có nhu cầu khác nhau hoặc muốn mức độ hỗ trợ khác nhau từ Trung tâm Thông tin và Hỗ trợ (). Điều này có nghĩa là khách hàng sẽ nhận được những gì họ cần mà không phải tự mình tìm kiếm giữa các dịch vụ và chương trình khác nhau. Họ cũng sẽ không phải đối mặt với nhiều con đường tiềm ẩn xung đột để biết mình đủ điều kiện nhận các khoản trợ cấp hoặc dịch vụ nào.

Nghiên cứu của VEIC đã mạnh mẽ ủng hộ ý tưởng rằng một chương trình chỉ tốt như dữ liệu mà nó có thể huy động để hỗ trợ các hoạt động và khách hàng mà nó phục vụ. Cả hai đề xuất sơ bộ đều bao gồm việc thành lập một nền tảng dữ liệu toàn bang bao gồm thông tin khách hàng và tòa nhà toàn diện (sở hữu bởi nhà nước theo cả hai mô hình) để thực hiện các việc như: hỗ trợ khách hàng xác định phạm vi dự án, tiếp cận mục tiêu công bằng hoặc nhu cầu hệ thống tiện ích, hoặc hỗ trợ khách hàng liên quan đến các chính sách liên quan như tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng tòa nhà.

Trung tâm Thông tin có thể sử dụng dữ liệu bao gồm:

- Thông tin về tòa nhà có sẵn qua đánh giá tài sản
- Sử dụng năng lượng được đo lường bởi các công ty tiện ích
- Theo dõi tham gia chương trình toàn diện (ví dụ: các chương trình và biện pháp mà khách hàng đã sử dụng, từ cách nhiệt cho hộ gia đình thu nhập thấp đến năng lượng mặt trời hoặc máy nước nóng bằng bơm nhiệt)
- Thông tin giúp xác định hộ gia đình trong các tiêu chí công bằng môi trường (ví dụ: theo khu vực thống kê dân số hoặc mức độ chi tiết hơn)

Xác định phạm vi và thiết kế nền tảng để sử dụng các dữ liệu này sẽ là một nhiệm vụ quan trọng. Giống như một Trung tâm Thông tin Toàn diện về Giảm phát thải Carbon trong Xây dựng trên toàn bang, không có mô hình duy nhất từ một khu vực pháp lý khác về một cơ sở dữ liệu toàn diện, trên toàn bang về các tòa nhà và khách hàng. TECH Clean California bao gồm một nền tảng dữ liệu thống nhất trên toàn bang cho dữ liệu khách hàng của các công ty tiện ích, được kết nối với dữ liệu tham gia chương trình bơm nhiệt (bao gồm chi tiết về thiết bị đã lắp đặt) và, ngày càng nhiều hơn, với thông tin về tòa nhà từ cơ sở dữ liệu của cơ quan đánh giá. Hệ thống dữ liệu này bao gồm thông tin về những khách hàng đủ điều kiện nhận mức giá tiện ích được trợ cấp, nhưng không bao gồm thông tin về việc khách hàng có đủ điều kiện hoặc nhận được các hỗ trợ khác. Tương tự, nó không bao gồm dữ liệu tham gia chương trình từ nhiều chương trình tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải carbon của California.

Một nền tảng dữ liệu toàn diện có thể xây dựng trên công việc đã được Mass Save và các cơ quan nhà nước thực hiện trong những năm qua. Cần có một kế hoạch bảo mật dữ liệu mạnh mẽ để bảo vệ thông tin, nhưng đồng thời cho phép dữ liệu được sử dụng hiệu quả để tương tác và hỗ trợ khách hàng.

5.2 Tài trợ khuyến khích đủ và linh hoạt cho quá trình giảm phát thải carbon công bằng

Chi phí giảm phát thải là rào cản đối với nhiều khách hàng, và nguồn lực cần thiết để tài trợ cho giảm phát thải công bằng phải được cung cấp bất kể cơ quan quản lý. Do đó, phản hồi đối với tiêu chí này tương tự cho cả hai cấu trúc quản lý. Nhiều bước cần thiết để giải quyết thách thức này, bao gồm những vấn đề nằm ngoài phạm vi của Trung tâm Thông tin () (như quản lý chi phí và giá điện, khí đốt). Có hai yếu tố quan trọng của Trung tâm Thông tin đáp ứng thách thức này.

Thứ nhất, Clearinghouse cần có sự linh hoạt để sử dụng các khoản khuyến khích và quỹ theo bất kỳ cách nào để tối ưu hóa các mục tiêu hoặc kết quả được chỉ định. Hầu hết quỹ của Clearinghouse sẽ đến từ người trả tiền điện và gas, và việc duy trì một số liên kết giữa khách hàng trả tiền và những người hưởng lợi từ việc chi tiêu là hợp lý. Các PA của Mass Save đã đề xuất việc gộp quỹ để đạt được kết quả điện khí hóa công bằng hơn trên toàn lãnh thổ của các công ty điện lực. Các đề xuất sơ bộ có thể quy định các thông số cho việc gộp quỹ.

Thứ hai, Trung tâm Điều phối cần có nguồn tài chính bổ sung không đến từ người tiêu dùng. Hiện chưa có đề xuất cụ thể về nguồn hoặc số tiền, nhưng có sự đồng thuận rộng rãi rằng cần có nguồn lực bổ sung để hỗ trợ quá trình giảm phát thải carbon công bằng cho các tòa nhà theo thời gian.

Cả hai mô hình đều tận dụng nguồn vốn từ phí điện và gas của tất cả khách hàng (bao gồm cả khách hàng MLP hiện không đóng góp cho các chương trình Mass Save).

Một cơ quan quản lý duy nhất trên toàn bang có thể giúp việc tập hợp quỹ và phân bổ chúng đến nơi cần thiết để đạt được mục tiêu của Trung tâm Điều phối trở nên dễ dàng hơn; tuy nhiên, vẫn có thể có giới hạn về chi tiêu liên quan đến đóng góp của người sử dụng dịch vụ. Mô hình Mass Save Nâng cao có thể cho phép một phần tập hợp quỹ; tuy nhiên, mô hình này có thể giữ lại nhiều hơn việc lập ngân sách theo từng khu vực.

5.3 Độ tin cậy cao của khách hàng và khả năng linh hoạt trong đổi mới

Hai mô hình tiếp cận tiêu chí này theo cách somewhat khác nhau vì các kết quả như niềm tin và đổi mới có thể khó tách biệt khỏi bản chất của nhà quản lý. Khó có thể thay đổi niềm tin của khách hàng thông qua thiết kế. Niềm tin của khách hàng phát triển từ sự phản hồi nhanh chóng, tính minh bạch và cảm nhận rằng nhà quản lý đang hành động vì lợi ích của khách hàng. Nhận thức của khách hàng về động lực của nhà quản lý trong việc hỗ trợ quá trình giảm phát thải carbon có thể quan trọng không kém so với "lợi ích thực tế" của nhà quản lý.

Nhà quản lý cấp bang sẽ là một cơ quan công lập được thành lập với mục đích duy nhất là hỗ trợ các chương trình giảm phát thải carbon trong xây dựng và dịch vụ khách hàng, không có xung đột lợi ích nội tại.

Mô hình Enhanced Mass Save sẽ tập trung quản lý chương trình vào các cơ quan quản lý điện (electric PAs). Dù chọn phương án nào, các công ty khí đốt cũng sẽ không cung cấp các chương trình giảm phát thải carbon/hiệu quả năng lượng cho khách hàng, điều này cũng sẽ giảm thiểu các xung đột tiềm ẩn có thể nảy sinh theo thời gian. Khách hàng sử dụng khí đốt vẫn sẽ đóng góp vào (và hưởng lợi từ) các chương trình này.

Khả năng đổi mới xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cách thức giám sát và trách nhiệm được áp dụng (xem 5.6 bên dưới). Chính quyền bang mong muốn sự đổi mới và linh hoạt đến mức các mục tiêu chính sách dài hạn được đạt được.

Ngoài ra, ít khách hàng thực hiện một dự án cải thiện tòa nhà duy nhất để hoàn toàn giảm phát thải carbon cho toàn bộ tòa nhà; phần lớn thực hiện theo từng bước theo thời gian. Một Trung tâm Điều phối có thể hỗ trợ khách hàng tham gia Chương trình Tòa nhà Đa năng () trong hành trình giảm phát thải carbon nếu họ có công cụ và động lực để làm điều đó. Một nền tảng dữ liệu mạnh mẽ theo dõi khách hàng và tòa nhà của họ theo thời gian cũng hỗ trợ sự tham gia lâu dài.

Do đó, Clearinghouse sẽ cần phát triển một kế hoạch 10 năm bên cạnh các kế hoạch 3 năm hiện có trong chương trình Mass Save. Điều này sẽ hỗ trợ tư duy dài hạn về những gì các tòa nhà cần và tạo ra một môi trường linh hoạt trong ngắn hạn.

5.4 Tiêu chuẩn dịch vụ tối thiểu trên toàn bang cho tất cả khách hàng

Hiện nay, khoảng 85-90% khách hàng của các công ty tiện ích trong bang được phục vụ bởi Mass Save; phần còn lại được phục vụ bởi các Công ty Dịch vụ Điện lực Độc lập (MLPs), một số trong đó cung cấp các chương trình tiết kiệm năng lượng hoặc điện khí hóa riêng.¹⁴ Để đạt được các mục tiêu chính sách toàn bang như giảm phát thải carbon trong các tòa nhà, tất cả khách hàng cần được hỗ trợ và giải pháp. Hai mô hình quản lý đạt được tiêu chí này theo cách khác nhau.

Một Cơ quan Toàn bang duy nhất sẽ phục vụ tất cả khách hàng theo định nghĩa. Chi tiết về cấu trúc quản lý của cơ quan này cần được thiết lập (xem bên dưới), nhưng nó sẽ đáp ứng nhu cầu của tất cả khách hàng trên phạm vi toàn bang.

Để đáp ứng tiêu chí này theo mô hình Enhanced Mass Save, khách hàng của MLP có thể được phục vụ bởi một cơ quan quản lý điện hiện có (hiệu quả là Eversource và/hoặc National Grid) hoặc bởi một cơ quan quản lý mới do MLP lựa chọn để phục vụ khách hàng của họ một cách tập thể. Theo cách tiếp cận sau, cơ quan quản lý của MLP sẽ tham gia vào lập kế hoạch chung, mua sắm chương trình và các hoạt động phụ trợ (như theo dõi và báo cáo dữ liệu) trên cơ sở bình đẳng với các cơ quan quản lý khác.

Trong cả hai trường hợp, kinh phí sẽ được thu từ tất cả người tiêu dùng điện và khí đốt trong bang, điều này sẽ là thay đổi đối với nhiều khách hàng MLP hiện tại. (Nguồn kinh phí bổ sung từ các nguồn không phải người tiêu dùng cũng sẽ được sử dụng cho khách hàng trên phạm vi toàn bang.)

¹⁴ Khách hàng của MLP chiếm khoảng 15% tổng số khách hàng trong bang, tuy nhiên một số khách hàng điện của MLP được phục vụ bởi một công ty khí đốt công ích (IOU) cung cấp truy cập vào một số chương trình và dịch vụ của Mass Save. Mặc dù khó tính toán và xác định chính xác, số lượng khách hàng *không* có truy cập vào Mass Save có thể dao động từ 5-10%.

5.6 Trách nhiệm trực tiếp đối với các chỉ số và cơ cấu phù hợp với chính sách/mục tiêu giảm phát thải carbon và công bằng

Mặc dù tiêu chí này là quan trọng đối với cả hai mô hình quản lý và đều có cơ sở trong một số chính sách pháp lý tương tự, nhưng cấu trúc quản trị liên quan đến cách thức mỗi nhà quản lý sẽ bị chịu trách nhiệm sẽ rất khác nhau.

Mục tiêu và khung trách nhiệm giải trình của Mass Save đã phát triển theo thời gian. Ví dụ, mục tiêu cốt lõi ban đầu vào năm 2008 là thu hút tất cả các tiết kiệm năng lượng hiệu quả về chi phí (điều này mang lại nhiều lợi ích cho công ty điện lực, khách hàng và môi trường). Sau đó, một mục tiêu giảm khí nhà kính đã được bổ sung và giao bởi Thư ký EEA trước mỗi kế hoạch ba năm. Mục tiêu này hoạt động như một mục tiêu cho kế hoạch, bên cạnh tiêu chuẩn hiệu quả.

Các PA của Mass Save đủ điều kiện nhận các khoản thưởng hiệu suất liên quan đến việc đạt được mục tiêu tiết kiệm và quy mô lợi ích do chương trình tạo ra. Một lợi ích quan trọng được tính vào chỉ số này là lượng giảm khí nhà kính (GHG). Mặc dù mục tiêu lập kế hoạch GHG được thiết kế để nhất quán với các mục tiêu phát thải tòa nhà tổng thể của Bang và các khoản thưởng hiệu suất khuyến khích PA tối đa hóa lợi ích như giảm GHG, hệ thống hiện tại không yêu cầu hoặc trực tiếp khuyến khích các thành tựu cụ thể về GHG.

Theo các đề xuất sơ bộ, chính sách nhà nước sẽ thiết lập các mục tiêu mới cho Clearinghouse, bao gồm chuyển hướng từ tất cả các biện pháp hiệu quả về chi phí sang các mục tiêu đã mô tả trước đó, cũng như khả năng sử dụng quỹ để theo đuổi các mục tiêu đó. Các mục tiêu này sẽ được giao cho cơ quan quản lý toàn bang hoặc phân chia giữa các PA điện. Cơ chế chịu trách nhiệm sẽ khác nhau tùy theo mô hình.

Một cơ quan quản lý toàn bang sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị độc lập, cũng như trước các nhánh Hành pháp và Lập pháp thông qua các phương tiện tiêu chuẩn. Nói cách khác, nhánh Hành pháp sẽ bổ nhiệm và nhánh Lập pháp sẽ phê chuẩn các thành viên Hội đồng Quản trị, với trách nhiệm gián tiếp đối với quá trình bầu cử cũng như hiệu quả đạt được các mục tiêu. Điều này tương tự như cách MassCEC được tổ chức (và Efficiency Maine), nhưng MassCEC có các mục tiêu khác — và Hội đồng Quản trị của Clearinghouse có thể có thành phần khác.

Trong tùy chọn Enhanced Mass Save, các Cơ quan Quản lý (PAs) chịu sự giám sát của DPU và (trừ Cape Light Compact) sử dụng các biện pháp khuyến khích tài chính dựa trên hiệu quả () tương tự như Mass Save, nhưng với các chỉ số phù hợp với mục tiêu của Clearinghouse.

5.7 Tham gia khách hàng hướng đến khách hàng, phù hợp và hiệu quả về công bằng

Các đề xuất sơ bộ bao gồm hai phương án để mở rộng khả năng tiếp cận và tương tác với các hộ gia đình và cộng đồng liên quan đến công lý môi trường (EJ). Phương án đầu tiên liên quan đến mô hình Cơ quan Toàn bang, mặc dù có thể điều chỉnh để phù hợp với cả hai mô hình. Theo phương án này, khoảng sáu Trung tâm Giảm phát thải Công bằng () khu vực sẽ cung cấp

dịch vụ tương tác và hỗ trợ khách hàng. Ví dụ, các trung tâm có thể có nhân viên làm việc tại hiện trường nói các ngôn ngữ khác nhau hoặc có chuyên môn và/hoặc mối quan hệ với các nhóm đối tượng quan trọng như người thuê nhà hoặc chủ sở hữu bất động sản đa gia đình quy mô nhỏ. Để minh họa, mỗi trung tâm có thể tuyển dụng 15-20 nhân viên. Các trung tâm khu vực cũng có thể cung cấp kinh phí trực tiếp cho các tổ chức cộng đồng (CBOs) thực hiện các dịch vụ tiếp cận hoặc tương tác.

Điều này tương tự như mô hình trung tâm dựa trên công bằng đã thành công ở New York; tuy nhiên, theo đề xuất này, các trung tâm sẽ được tích hợp với việc triển khai chương trình và có quyền truy cập vào tất cả các công cụ hỗ trợ của Clearinghouse, bao gồm cả dữ liệu.

Một lựa chọn thứ hai, liên quan đến mô hình Enhanced Mass Save, là mở rộng các Đối tác Cộng đồng Đầu tiên (CFPs). Mass Save hiện cung cấp tài trợ cho các thực thể trong hàng chục cộng đồng được chỉ định là " ". CFPs tận dụng mạng lưới và mối quan hệ địa phương hiện có để thực hiện các hoạt động tiếp cận và tương tác với khách hàng. Theo lựa chọn này, Mass Save sẽ mở rộng đáng kể số lượng CFPs.

5.8 Thay đổi chính sách

VEIC đã chuẩn bị cho EEA một tóm tắt về hướng chính sách cần thiết cho cả hai mô hình hành chính. Nhiều chỉ đạo chính sách sẽ tương tự nhau. VEIC không tiến hành phân tích pháp lý về những thay đổi cần thiết đối với luật hiện hành.

Chính sách cần thiết cho cả hai mô hình	Quyền hạn trên toàn bang	Mass Save được nâng cấp
Xác định rõ mục đích chính của Trung tâm Điều phối là 1) mục tiêu giảm phát thải carbon một cách công bằng và 2) thống nhất các yếu tố tiếp xúc với khách hàng của các chương trình tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải carbon	Thành lập một cơ quan mới, cấu trúc ban quản lý và nguyên tắc quản trị	Chuyển giao vai trò của các công ty khí đốt sang các cơ quan quản lý điện; cho phép sử dụng quỹ của người tiêu dùng khí đốt
Xác định mục tiêu làm cơ sở cho các khoản khuyến khích hiệu quả hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với mục đích chính; điều chỉnh yêu cầu về hiệu quả chi phí	Cấp quyền hạn toàn bang cho Cơ quan Quản lý Mới, bao gồm các khu vực của MLP	Yêu cầu MLP tham gia vào Mass Save theo mô hình PA được chọn và cho phép sử dụng quỹ của người sử dụng dịch vụ MLP
Tăng tính linh hoạt trong việc phân bổ nguồn vốn trên toàn lãnh thổ và các loại nhiên liệu để đạt được mục tiêu	Xác định các giới hạn chi tiêu của các khu vực dịch vụ của công ty điện lực	

Cho phép sử dụng nguồn vốn không từ người sử dụng dịch vụ	Xác định vai trò cụ thể của DPU trong việc giám sát	
Yêu cầu quy trình lập kế hoạch trong 10 năm	Chỉ đạo thành lập từ bốn đến sáu Trung tâm Giảm phát thải Công bằng Khu vực	
Thành lập nền tảng dữ liệu toàn bang có quyền truy cập vào dữ liệu của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích và dữ liệu của các cơ quan liên quan		
Cấp quyền cho Thư ký EEA để giao các trách nhiệm cụ thể liên quan đến khách hàng cho Trung tâm Điều phối (Clearinghouse) trong các chương trình giảm phát thải carbon của bang		

6.0 Tham gia của các bên liên quan và phản hồi về các đề xuất sơ bộ

Giai đoạn cuối cùng của dự án là thu thập phản hồi của các bên liên quan về các đề xuất sơ bộ. Đội ngũ VEIC-Solomon đã tiến hành tham gia các bên liên quan chủ yếu thông qua hình thức nhóm tập trung có mục tiêu, kết hợp với cơ hội đóng góp ý kiến từ công chúng và các bên liên quan không tham gia trực tiếp qua phỏng vấn nhóm tập trung. Mục tiêu của quá trình thu thập phản hồi từ các bên liên quan là trả lời các câu hỏi sau:

1. Những yếu tố nào trong các đề xuất sơ bộ của Clearinghouse là quan trọng, có vấn đề hoặc cần điều chỉnh?
2. Có sự ủng hộ từ các nhóm liên quan để thực hiện các thay đổi nhằm thành lập một cơ quan quản lý Clearinghouse mới trên toàn bang hoặc điều chỉnh để Mass Save PAs có thể hoạt động như Clearinghouse không? Các đề xuất này có mang lại lợi ích đủ và giải quyết các nhu cầu không?
3. Mô hình Cơ quan Quản lý Toàn bang mới hay mô hình Enhanced Mass Save có ưu việt hơn?

6.1 Phương pháp

Xem Phụ lục B để xem danh sách các bên liên quan được tham vấn thông qua các nhóm thảo luận và phỏng vấn. Nhiều bên liên quan có liên quan đến việc triển khai hiện tại của Mass Save, bao gồm các nhà quản lý chương trình, các đơn vị thực hiện chương trình, nhà cung cấp và nhà thầu, cũng như các cố vấn cho Hội đồng Tư vấn Hiệu quả Năng lượng. Nhiều bên liên quan bao gồm các tổ chức cộng đồng có liên kết với các nhóm đối tượng được các chương trình năng lượng phục vụ. Một số bên liên quan không thể phân loại rõ ràng vào các nhóm nhà cung cấp hoặc người sử dụng chương trình. Ví dụ, các cơ quan hành động cộng đồng được thanh toán qua Mass Save để cung cấp dịch vụ nhưng có lịch sử lâu đời là các tổ chức cộng đồng hoạt động vì lợi ích của người dân.

Tám nhóm thảo luận đã được tổ chức với 22 người tham gia đại diện cho các nhà vận động cho doanh nghiệp nhỏ, các nhà vận động và nhân viên về năng lượng của chính quyền địa phương, các nhà vận động về công lý khí hậu/môi trường, và các tổ chức đại diện cho các bên liên quan về công bằng. 22 người tham gia đã hoàn thành các bảng khảo sát dân số với tư cách đại diện cho tổ chức của họ, cho thấy các điểm sau:

- Tất cả các tổ chức tham gia đều hoạt động trong lĩnh vực năng lượng sạch, chương trình giảm khí nhà kính và/hoặc hỗ trợ các cộng đồng công bằng môi trường.
- Các nhóm chủng tộc/dân tộc của cộng đồng được đại diện nhiều nhất bởi các tổ chức tham gia là:

- Người da đen/Gốc Phi/Người Mỹ gốc Phi
 - Da trắng/Caucasian
 - Châu Á
- Ngôn ngữ của các nhóm dân cư được đại diện nhiều nhất bởi các tổ chức tham gia là:
 - Tiếng Anh
 - Tiếng Tây Ban Nha
 - Tiếng Haiti Kreyòl
 - Bồ Đào
- 86% các tổ chức cho biết cộng đồng mà họ đại diện bao gồm người có nguồn gốc Hispanic, Latino hoặc Tây Ban Nha.
- 55% các tổ chức được đại diện hỗ trợ/hỗ trợ/làm việc với các cộng đồng di dân.

VEIC không gán bất kỳ phản hồi nào từ các nhóm thảo luận cho cá nhân tham gia hoặc tổ chức của họ. Tất nhiên, điều này không áp dụng cho bất kỳ bình luận nào được đưa ra trong các phiên lắng nghe công khai hoặc gửi qua trang web dưới dạng bình luận công khai. EEA tích cực trong việc tổ chức nhiều cuộc họp đầu tiên với các bên liên quan. EEA cũng tham dự và tham gia hầu hết các cuộc họp đó.

VEIC đã hỗ trợ EEA trong hai phiên nghe ý kiến công khai và các giai đoạn nhận ý kiến mở liên quan. Khoảng 400 người đã đăng ký tham gia các phiên nghe ý kiến công khai và nhiều người đã đưa ra ý kiến bằng lời nói. Khoảng 150 người đã gửi ý kiến bằng văn bản qua biểu mẫu trực tuyến trên trang web của EEA. VEIC cũng đã trình bày một bài phát biểu ngắn trước Hội đồng Công lý Môi trường Massachusetts, trả lời câu hỏi và nhận phản hồi từ các thành viên.

Tất cả các bài trình bày trong các nhóm tập trung và phiên nghe ý kiến đều phản ánh các yếu tố của bản đề xuất sơ bộ, mặc dù được sắp xếp khác nhau để hỗ trợ giao tiếp hiệu quả. Các tài liệu và phiên nghe ý kiến công khai đã được dịch sang sáu đến bảy ngôn ngữ không phải tiếng Anh (các phiên trực tiếp bao gồm Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ).

6.2 Tóm tắt phản hồi của các bên liên quan

Đội ngũ VEIC và EEA đã nhận được phản hồi rất đa dạng từ các bên liên quan thông qua quá trình này. Phụ lục C chứa một số thông tin bổ sung về phản hồi từ các bên liên quan khác nhau.

Không có sự đồng thuận về mô hình hành chính nào là tốt hơn. Một số bên liên quan đã bày tỏ quan điểm mạnh mẽ ủng hộ một trong hai mô hình, trong khi một nhóm nhỏ hơn giữ thái độ trung lập hoặc chưa quyết định. Như đã đề cập trước đó, một số bên liên quan đã quen thuộc với kế hoạch cho Mass Save trong giai đoạn 2025-2027, trong khi những người khác thì không.

Đây là những điểm chính mà VEIC rút ra từ phản hồi của các bên liên quan:

- Ngành công nghiệp tiết kiệm năng lượng rất lo ngại rằng việc thành lập một cơ quan quản lý mới sẽ gây gián đoạn cho ngành, việc triển khai chương trình và sự phát triển kinh doanh.

- Ngược lại, nhiều bên liên quan khác, đặc biệt là trong các nhóm tập trung vào công bằng, ủng hộ việc thành lập một cơ quan quản lý mới trên toàn bang. Họ chủ yếu mong muốn có sự tin tưởng cao hơn, giao tiếp tốt hơn và một cơ quan quản lý tập trung duy nhất vào các chương trình. Ngay cả các bên liên quan ủng hộ các cơ quan quản lý hiện tại () cũng muốn thấy một quá trình chuyển giao được quản lý tốt và một cơ quan quản lý không bị vướng vào thủ tục hành chính.
- Các PAs rất muốn tiếp tục giữ vai trò quản lý của mình. Họ đã chỉ ra một số cơ hội cho những thay đổi chính sách tích cực, nhưng cũng nhận thấy kế hoạch Mass Save mới rất nhạy bén với nhu cầu giảm phát thải carbon một cách công bằng.
- Có một mong muốn mạnh mẽ và phổ biến về các giải pháp nhấn mạnh vào sự tham gia và mối quan hệ địa phương. Nhìn chung, mong muốn này tách biệt và vượt ra ngoài bất kỳ sự ưa chuộng nào đối với việc quản lý chương trình bởi cơ quan nhà nước cấp bang hoặc các công ty điện lực. Mong muốn này không chỉ liên quan đến sự tham gia của khách hàng, mà còn đến việc tăng cường các kênh góp ý vào quá trình lập kế hoạch hoặc triển khai chương trình.
- Các bên liên quan nhấn mạnh nhu cầu về nguồn tài chính linh hoạt hơn để đạt được các mục tiêu sau: tiếp cận công bằng với công nghệ giảm phát thải carbon, quy trình đơn giản hóa cho khách hàng tiếp cận các ưu đãi, và cái nhìn tổng quan về các chương trình sẵn có mà không bị phân mảnh. Tài trợ trực tiếp cho người tiêu dùng và các nguồn tài chính bổ sung có thể giúp vượt qua rào cản tài chính và nâng cao nhận thức về các ưu đãi giảm phát thải carbon.
- MLPs mạnh mẽ phản đối bất kỳ yêu cầu nào buộc phải tham gia vào một Clearinghouse theo bất kỳ mô hình nào. Một số cho rằng họ đã làm tốt việc cung cấp dịch vụ năng lượng, nhưng lo ngại chính là mất quyền tự chủ và phải chi trả thêm cho các chương trình thông qua hóa đơn.
- Hầu hết các bên liên quan (trừ MLPs và, ở mức độ thấp hơn, PAs) nhấn mạnh nhu cầu về trải nghiệm khách hàng thống nhất, một nền tảng duy nhất cho công nghệ mới nổi và tiếp cận dài hạn đối với giảm phát thải carbon, với trọng tâm vào sự tham gia trực tiếp với chủ sở hữu tòa nhà và phạm vi chương trình đồng đều. Hạ tầng dữ liệu mạnh mẽ và đo lường tiên tiến là yếu tố thiết yếu để nhắm mục tiêu hiệu quả các nỗ lực cải tạo.

Có sự đồng thuận gần như tuyệt đối rằng một số yếu tố trong các đề xuất sơ bộ là tích cực, bao gồm:

- Các bên liên quan ủng hộ việc thiết lập cơ sở dữ liệu tập trung cung cấp thông tin về tòa nhà và khách hàng để hỗ trợ tương tác với khách hàng và đảm bảo sự tham gia công bằng, cũng như hệ thống Quản lý Quan hệ Khách hàng (CRM) theo dõi tòa nhà, chủ sở hữu và cư dân để hỗ trợ hành trình khách hàng hiệu quả hơn. Họ generally ủng hộ việc cung cấp truy cập vào dữ liệu tiêu thụ năng lượng của khách hàng, và nhiều người bày tỏ lo ngại chung về cách bảo vệ quyền riêng tư của khách hàng sẽ được xử lý (ví dụ: liên quan đến tiêu chí thu nhập hoặc dữ liệu của công ty điện lực).

- Tăng cường khả năng tương tác địa phương (phù hợp về mặt địa lý, văn hóa và ngôn ngữ).
- Tăng cường tích hợp các dịch vụ/hỗ trợ khách hàng (từ tiếp thị đến hỗ trợ kỹ thuật) như mục đích chính của Trung tâm Thông tin.
- Phân bổ thêm kinh phí không từ người sử dụng dịch vụ.
- Cập nhật mục tiêu ở cấp chính sách. Tuy nhiên, có những quan điểm khác nhau về những thay đổi cần thiết hoặc mức độ tác động của chúng; xem chi tiết bên dưới.
- Nguồn vốn linh hoạt và tài chính bổ sung là quan trọng để hỗ trợ các dự án giảm phát thải carbon của các hộ gia đình có thu nhập thấp và trung bình.
- Việc cung cấp liên tục các công nghệ và dịch vụ giảm phát thải carbon trên toàn bang, bất kể nhà cung cấp năng lượng hoặc khu vực dịch vụ – được tất cả các bên liên quan bày tỏ, trừ các công ty điện lực đa dịch vụ (MLPs).

Thay đổi chính sách liên quan đến tài chính và trách nhiệm

Các bên liên quan generally đồng ý rằng đã đến lúc cần phát triển vượt qua mục tiêu chung của Mass Save về việc thu mua tất cả các giải pháp tiết kiệm năng lượng hiệu quả về chi phí, hướng tới các mục tiêu giảm phát thải carbon công bằng được đề xuất trong các bản đề xuất sơ bộ. Một số bên liên quan xem đây là cơ hội cho sự thay đổi mạnh mẽ, trong khi những người khác dự đoán rằng tác động sẽ chỉ là nhỏ so với xu hướng hiện tại của Mass Save. Có ý kiến trái chiều về tính khả thi của việc thiết lập trách nhiệm giải trình thực sự cho các mục tiêu phát thải khí nhà kính của các tòa nhà, do bản chất tự nguyện của các chương trình khuyến khích. Tương tự, một số bên liên quan (đặc biệt là các cơ quan quản lý) hoài nghi về khả năng của họ trong việc thực hiện các biện pháp khác để giảm gánh nặng năng lượng (cho rằng cần phải cải cách giá điện). Tuy nhiên, điều này không tính đến tiềm năng chủ động hơn trong việc nhằm mục tiêu khách hàng cho các cải thiện hiệu quả năng lượng dựa trên gánh nặng năng lượng, nếu thông tin này có sẵn.

Các nhà quản lý Mass Save, đơn vị triển khai chương trình và nhà thầu xây dựng

Có sự đồng thuận mạnh mẽ chung giữa các nhà quản lý chương trình Mass Save, các nhà thực hiện chương trình/nhà cung cấp dịch vụ, ngành cải tạo công trình và một số khách hàng hiện đang được Mass Save phục vụ về việc ủng hộ mô hình Mass Save Cải tiến. Họ bày tỏ lo ngại rằng việc tháo dỡ cơ sở hạ tầng hiện tại và xây dựng một cơ sở hạ tầng mới "từ đầu" sẽ gây gián đoạn và tạo ra sự không chắc chắn về kinh doanh trong thị trường cải tạo công trình, điều này có thể làm suy yếu tiến trình và đe dọa các mục tiêu khí hậu của Bang.

Các PA cho biết kế hoạch mới đã đi một chặng đường dài trong việc đáp ứng các tiêu chí thiết kế và mục tiêu của Clearinghouse. Họ đồng ý rằng cần phải làm nhiều hơn nữa nhưng không

ủng hộ nhiều thay đổi chính sách hoặc cấu trúc *ngoài* những đề xuất trong kế hoạch mới của họ. (Xem Phụ lục C).

Các PA và một số thành viên của ngành triển khai chương trình và cải tạo đã bày tỏ mong muốn tất cả các PA hiện tại được giữ lại, bao gồm cả các công ty khí đốt. Cape Light Compact và các cộng đồng thành viên của nó nhất trí cho rằng các chương trình của họ rất linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng nhờ sự kết nối chặt chẽ và quản lý bởi chính quyền địa phương.

Các thành phố, Chính quyền khu vực và Huấn luyện viên năng lượng

Nhiều bên liên quan trong nhóm này generally ủng hộ một cách tiếp cận thống nhất trên toàn bang; tuy nhiên, họ bày tỏ nhiều quan điểm đa dạng và một số có thể hình dung cả hai mô hình hành chính đều có thể hoạt động. Nhóm tập trung (chủ yếu là các chuyên gia tư vấn năng lượng) ủng hộ một Cơ quan Toàn bang. Một số lưu ý rằng một thực thể bán nhà nước có thể tốt hơn nếu được thiết lập cẩn thận để tối đa hóa tính linh hoạt và giảm thiểu quan liêu. Họ generally ủng hộ việc đưa các MLP vào Trung tâm Điều phối và dần dần loại bỏ vai trò của các công ty khí đốt trong các chương trình nhằm giảm đáng kể việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch theo thời gian. Các bên liên quan này nhấn mạnh tầm quan trọng của nguồn tài trợ đủ và linh hoạt để hỗ trợ khách hàng có thu nhập thấp và trung bình.

Các nhà hoạt động về môi trường, biến đổi khí hậu và công lý môi trường

Các nhóm vận động đa dạng được bao gồm trong nhóm các bên liên quan này đã bày tỏ đầy đủ các quan điểm về mô hình hành chính, với sự ủng hộ mạnh mẽ cho cả hai mô hình và một số quan điểm tinh tế hoặc trung lập. Nhìn chung, có sự ủng hộ nhiều hơn một chút cho mô hình Cơ quan Quản lý Toàn bang. Sự ưa chuộng việc tiếp tục sử dụng các Cơ quan Quản lý Mass Save (Mass Save PAs) chủ yếu xuất phát từ mong muốn tránh sự gián đoạn rủi ro trong việc triển khai chương trình, đặc biệt đối với khách hàng thuộc nhóm ưu tiên.

Họ ủng hộ việc tăng cường giám sát tập trung để đơn giản hóa quy trình ra quyết định và nâng cao trách nhiệm giải trình đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các bên liên quan và công chúng. Nhóm này muốn đảm bảo rằng bất kỳ mô hình trung tâm công bằng khu vực nào cũng phải bổ sung cho, chứ không thay thế, các Đối tác Cộng đồng Đầu tiên.

Chủ sở hữu tòa nhà thương mại và công nghiệp (C&I)

Nhìn chung, các thành viên nhóm tập trung này ủng hộ mô hình Cơ quan Quản lý Toàn bang và cho rằng Mass Save không đáp ứng tốt nhu cầu của họ. Tuy nhiên, cũng có ý kiến công khai từ khách hàng C&I có trải nghiệm và sở thích trái ngược.

Những người ủng hộ doanh nghiệp nhỏ vì công bằng

Các bên liên quan này ủng hộ một thực thể tập trung, bán chính phủ để nâng cao công bằng và đơn giản hóa việc cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, họ cũng thấy logic trong việc để các cơ quan quản lý điện (PAs) dẫn dắt trong mô hình tập trung vào điện khí hóa. Họ nhấn mạnh nhu cầu về một thực thể thống nhất để xem xét tất cả các chương trình giảm phát thải carbon, không chỉ điện khí hóa, và cho biết có vấn đề về niềm tin của khách hàng đối với các công ty điện lực trong việc quản lý các chương trình hiệu quả năng lượng và giảm phát thải carbon.

Họ đồng ý với nhu cầu về trải nghiệm khách hàng thống nhất, một nền tảng duy nhất cho công nghệ mới nổi và tiếp cận dài hạn với giảm phát thải carbon, tập trung vào sự tham gia trực tiếp với chủ sở hữu và người thuê tòa nhà. Họ mong muốn các hoạt động tương tác với khách hàng công bằng hơn, phù hợp và hiệu quả hơn. Họ cũng nhấn mạnh nhu cầu về các hoạt động tiếp cận phù hợp với văn hóa (culturally-), phát triển doanh nghiệp địa phương và sự đại diện của tất cả các bên liên quan (đặc biệt là các nhà hoạt động địa phương) trong các quyết định về giảm phát thải carbon.

Các Nhà Máy Điện Thành Phố (MLPs) & Các Thị Trấn Thành Viên

Các bên liên quan của MLP không bày tỏ sự ưa thích đối với bất kỳ mô hình nào vì họ phản đối bất kỳ quy định bắt buộc nào về việc tham gia vào cả hai mô hình. Sự phản đối của họ dựa trên nguyên tắc mạnh mẽ về tự chủ pháp lý và quy định, và họ nhất quán khẳng định rằng khách hàng của họ hài lòng với dịch vụ và mức giá thấp. Họ ít phản hồi về mục đích hoặc mục tiêu thiết kế của Clearinghouse. Một số bên liên quan của MLP cho rằng họ đã đạt được kết quả tốt trong các mục tiêu về hiệu quả năng lượng hoặc áp dụng máy bơm nhiệt. Tuy nhiên, mặc dù cần thêm dữ liệu và phân tích, phân tích sơ bộ về các biện pháp cách nhiệt và điện khí hóa theo đầu người cho thấy chương trình và kết quả giữa các MLP khác nhau đáng kể và, trung bình, tụt hậu so với Mass Save.

Một thách thức hoặc rủi ro mà VEIC đã xác định đối với mô hình Enhanced Mass Save là mong muốn tiềm ẩn về việc giảm thiểu thay đổi chính sách có thể cản trở việc đạt được các thay đổi được đề ra trong kế hoạch ba năm. Điều này có thể gây rủi ro cho việc đạt được mục tiêu chính sách, đặc biệt là đối với các Cơ quan Quản lý (PAs). Ví dụ, nếu mục tiêu của PAs được cập nhật nhưng không có sự điều chỉnh về cách PAs có thể sử dụng nguồn vốn, PAs sẽ đối mặt với nguy cơ thất bại.

7.0 Các tùy chọn và ưu tiên

Dựa trên phản hồi từ các bên liên quan, VEIC đã xác định một số lĩnh vực mà EEA có thể xem xét điều chỉnh các yếu tố trong các đề xuất sơ bộ - bao gồm cả những yếu tố chung cho cả hai mô hình hành chính. Do sự đa dạng trong sở thích của các bên liên quan, VEIC không đưa ra khuyến nghị cho một mô hình cụ thể, nhưng nhóm đã xác định các ưu tiên tiềm năng hoặc lĩnh vực cần nhấn mạnh nếu mỗi mô hình được triển khai.

7.1 Chính sách liên quan đến kinh phí

VEIC không xác định được đề xuất của các bên liên quan về chính sách tài chính, thừa nhận rằng các đề xuất sơ bộ không bao gồm thông tin chi tiết về tài chính. Có sự đồng thuận gần như tuyệt đối về việc cần có nguồn tài chính bổ sung không phụ thuộc vào người sử dụng dịch vụ và điều chỉnh cách Mass Save áp dụng kiểm tra hiệu quả chi phí.

7.2 Sự tham gia của các bên liên quan địa phương, khu vực và công lý môi trường

Hầu hết các bên liên quan ủng hộ việc mở rộng các Đối tác Cộng đồng Đầu tiên (CFP). Nhiều bên liên quan đi xa hơn và đề xuất phát triển sáng kiến CFP, không chỉ mở rộng phạm vi hoặc nguồn tài trợ. Nhóm này mong muốn sáng kiến CFP được tích hợp sâu hơn vào quá trình triển khai chương trình với sự minh bạch và trách nhiệm giải trình cao hơn. Ví dụ, nhiều bên liên quan muốn các CFP có quyền truy cập nhiều hơn vào thông tin về việc tham gia chương trình hoặc cơ hội tiếp cận mục tiêu để có thể cung cấp sự tham gia địa phương tốt hơn.

EEA nên xem xét rằng mặc dù có một số quan tâm đến các Trung tâm Giảm phát thải Công bằng Khu vực, nhưng có thể chưa có đủ hiểu biết hoặc sự nhiệt tình để phát triển các trung tâm này theo như đề xuất ban đầu.

Nhiều bên liên quan cũng bày tỏ mong muốn có sự tham gia sâu hơn vào các chương trình trên cơ sở thường xuyên. Điều này đặc biệt đúng đối với các bên liên quan về công bằng và các tổ chức cộng đồng địa phương (CBOs), nhưng cũng bao gồm các bên khác như khách hàng thương mại. Mặc dù Ủy ban Tư vấn Hiệu quả Năng lượng (EEAC) là một trong những cơ quan tư vấn của các bên liên quan mạnh mẽ nhất trong cả nước, nhưng rõ ràng có mong muốn nghe ý kiến từ một phạm vi rộng hơn các bên liên quan. Nhiều bên liên quan mong muốn khôi phục nhóm làm việc thường trực của EEAC cho các chương trình thương mại và công nghiệp, điều này có thể đòi hỏi sự hỗ trợ thêm từ cơ quan quản lý.

7.3 Sự tham gia của MLP

Không có phản hồi rõ ràng nào đối với sự phản đối mạnh mẽ của các MLP về việc bắt buộc phải tham gia mà vẫn đáp ứng các tiêu chí chính do EEA đề ra. Phương án gần nhất với mong muốn

độc lập của các MLP là sử dụng một Cơ quan Quản lý Chương trình riêng cho MLP trong mô hình Enhanced Mass Save; tuy nhiên, cách tiếp cận này vẫn không thỏa mãn được phản đối cơ bản của các MLP về việc mỗi MLP muốn giữ quyền lựa chọn *bất kỳ* mức độ dịch vụ chương trình nào, bao gồm cả việc không tham gia.

Vì các MLPs không đề xuất bất kỳ phương án thay thế nào để đáp ứng các mục tiêu và tiêu chí giảm phát thải carbon trong lĩnh vực xây dựng, việc tiến hành đối thoại thêm là cần thiết.

7.4 Ưu tiên liên quan đến mô hình quyền hạn toàn bang

Một lo ngại chính được các bên liên quan nêu ra về mô hình này là rủi ro gián đoạn việc cung cấp dịch vụ và thị trường giảm phát thải carbon hiện có, mặc dù chúng còn nhiều hạn chế nhưng mang lại nhiều lợi ích. Do sự không chắc chắn về mô hình này trong thị trường cung cấp dịch vụ và thời gian cần thiết để chuyển đổi, khả năng cao là bất kỳ phản hồi hoặc điều chỉnh nào cũng không thể giải quyết hoàn toàn lo ngại này. Tuy nhiên, VEIC đã xác định một số biện pháp phản ứng có thể xem xét, bao gồm:

- Ngay lập tức chỉ định một cán bộ điều phối quản lý thay đổi để hỗ trợ quá trình chuyển đổi suôn sẻ và đảm bảo thông tin rõ ràng cho các bên liên quan trong suốt quá trình chuyển đổi, đặc biệt tập trung vào các đơn vị triển khai và nhà thầu.
- Cung cấp đủ nhân lực cho quá trình chuyển đổi và lập kế hoạch chương trình để giảm bớt gánh nặng cho những người thực hiện chương trình.
- Ban hành quyết định sớm nhất có thể rằng cơ quan Clearinghouse sẽ gia hạn hợp đồng của các đơn vị triển khai Mass Save hiện tại ít nhất một năm sau khi tiếp quản trước khi tiến hành các cuộc đấu thầu mới cho các đơn vị triển khai chương trình.

Các mối quan ngại thứ cấp của các bên liên quan tập trung vào khả năng của một thực thể bán chính phủ hoạt động với đủ linh hoạt và nhanh nhẹn. Họ lo ngại thực thể này có thể bị cản trở bởi các thủ tục hành chính rườm rà. Mối quan ngại này thường được thể hiện rõ nhất bởi các bên liên quan ủng hộ mô hình này. Một số phản hồi và ưu tiên cần nhấn mạnh có thể bao gồm:

- Áp dụng một cơ cấu quản trị và quy định với ít hạn chế quan liêu nhất có thể để đảm bảo tính linh hoạt và phản ứng nhanh chóng với cộng đồng dịch vụ năng lượng.
- Thành lập hội đồng quản trị với sự tham gia của các thành viên ngoài chính phủ (tư nhân, tổ chức cộng đồng, v.v.) nhiều hơn so với các lãnh đạo từ các cơ quan chính phủ khác.¹⁵
- Xác định vai trò hẹp và tập trung cho DPU, cho phép họ giám sát cấp cao về quỹ của người sử dụng dịch vụ nhưng hạn chế vai trò trong thiết kế chương trình và phân bổ ngân sách.

¹⁵ Để tham khảo, Hội đồng Quản trị MassCEC có năm vị trí do chính phủ bang bổ nhiệm và tám vị trí phi chính phủ (nửa trong số đó đến từ các cơ sở giáo dục). Hội đồng Quản trị Efficiency Maine gồm chín thành viên, hoàn toàn phi chính phủ, với hai vị trí phi biểu quyết do chính phủ bổ nhiệm.

Cuối cùng, có ý kiến cho rằng Cape Light Compact có một số đặc điểm đáng được xem xét đặc biệt, bao gồm việc nó là một tổ chức bán chính phủ. Mặc dù VEIC không tiến hành phân tích chi tiết về lựa chọn này, nhưng có thể chỉ định Compact cho một vai trò cụ thể trong mô hình này. Việc tạo ra một vai trò cho Compact tận dụng kiến thức địa phương và mối liên hệ với cộng đồng mà không làm suy yếu mục tiêu cơ bản là cung cấp dịch vụ giảm phát thải carbon đồng đều và toàn diện cho khách hàng trên toàn bang sẽ là thách thức nhưng không phải là không thể.

7.5 Ưu tiên liên quan đến mô hình Mass Save được nâng cấp

Trong quá trình tham vấn với các nhà quản lý chương trình (PAs), phản hồi của các bên liên quan tập trung vào những thay đổi dự kiến trong Kế hoạch Mass Save sắp tới. Điều này có nghĩa là ít chú ý hơn đến các yếu tố của đề xuất sơ bộ có thể *điều chỉnh* yêu cầu chính sách mà các PAs hiện đang tuân thủ và tập trung trách nhiệm dưới các PAs, vốn hiện đang phân tán tại các cơ quan nhà nước khác nhau. Trước khi triển khai mô hình này, VEIC khuyến nghị EEA nên tìm kiếm sự xác nhận rõ ràng hơn từ các công ty điện lực rằng họ hiểu và sẵn sàng chấp nhận trách nhiệm lớn hơn trong việc cung cấp trải nghiệm "một cửa" cho khách hàng trên toàn bang, cũng như cập nhật các mục tiêu mà họ phải chịu trách nhiệm. Như đã đề xuất trong các đề xuất sơ bộ và được đa số các bên liên quan ủng hộ, điều này vượt xa việc cung cấp một trung tâm gọi điện mới với chức năng hướng dẫn khách hàng đến các chương trình hoặc dịch vụ khác để nhận hỗ trợ lập kế hoạch giảm phát thải carbon, mặc dù cả hai đều là các yếu tố đáng hoan nghênh trong kế hoạch mới.

Mặt khác, mô hình này yêu cầu các cơ quan lập kế hoạch chuyển giao một số hoạt động cho các Cơ quan Phục vụ Công cộng (PAs) theo thời gian, bao gồm hầu hết các hoạt động liên quan đến tiếp thị, tiếp cận và giáo dục khách hàng, cũng như nhiều loại hỗ trợ kỹ thuật. Mặc dù điều này cũng đúng trong mô hình Cơ quan Toàn bang, việc chuyển giao có thể dễ dàng hơn *trong* phạm vi chính phủ bang và/hoặc các PAs hiện có có kinh nghiệm và lợi ích riêng có thể ảnh hưởng đến mức độ suôn sẻ của quá trình chuyển đổi. Nếu không hợp nhất đầy đủ các hoạt động hướng đến khách hàng, Chính phủ Tiểu bang sẽ tiếp tục cung cấp một hệ thống chương trình phức tạp và gây nhầm lẫn, không đáp ứng nhu cầu của những khách hàng không thể tự mình điều hướng hệ thống.

Như đã nêu trong Phần 7.1 về thay đổi chính sách, mô hình này yêu cầu sự giám sát đặc biệt để đảm bảo rằng các thay đổi chính sách liên quan đến mục tiêu, sử dụng quỹ và trách nhiệm giải trình không bị giảm thiểu một cách không hợp lý, nhằm tránh việc các PA không thể thực sự chuyển đổi và phát triển từ hướng hiện tại sang hướng phù hợp hơn với chính sách của bang và nhu cầu của khách hàng.

Cuối cùng, hầu hết các bên liên quan mong muốn Mass Save có sự thống nhất và phản ứng nhanh chóng hơn trên toàn bang nếu mô hình Enhanced Mass Save được triển khai. Mặc dù có

sự thiết kế và mua sắm chung đáng kể, các PAs và đối tác triển khai của họ, bao gồm các Chương trình Hành động Cộng đồng (CAPs), không cung cấp cùng mức độ dịch vụ trên toàn bang hoặc có giao diện thống nhất (ví dụ: hệ thống dữ liệu). EEA nên xem xét yêu cầu các PA lập một phạm vi công việc thống nhất trên toàn bang và thực hiện các biện pháp khác để giảm trùng lặp hoặc phức tạp hành chính.

Phụ lục

Phụ lục A: Các chương trình được xem xét

Chương trình	Cơ quan quản lý
Chương trình Hỗ trợ Năng lượng cho Nhà ở (sắp ban hành)	Bộ trưởng Tư pháp
Chương trình Thí điểm Nâng cấp Xanh và Sức khỏe	Thành phố Boston
Chương trình tối ưu hóa tiết kiệm năng lượng DCAMM CBEI	Cục Quản lý và Bảo trì Tài sản Vốn
Chương trình Phản ứng Nhu cầu và Tín chỉ Năng lượng	Phòng Quản lý và Bảo trì Tài sản Vốn
Cải tạo Năng lượng Sâu cho Nhà ở Giá Rẻ	DOER
Chương trình Nhà ở Sẵn sàng với Biến đổi Khí hậu	DOER
Thương mại - Năng lượng sạch được đánh giá theo tài sản (C-PACE)	DOER
Dịch vụ Quản lý Năng lượng	DOER
Cộng đồng Xanh	DOER
Chương trình Làm gương	DOER
Xây dựng Xuất sắc tại Thung lũng Merrimack	DOER
Chương trình Hỗ trợ Doanh nghiệp Nhỏ Merrimack Valley	DOER
Mục tiêu Năng lượng Tái tạo Solar MA (SMART)	DOER
Chương trình Quản lý Thiết bị Gia dụng	Văn phòng Điều hành về Nhà ở và Cộng đồng Đáng sống
Chương trình Sửa chữa và Thay thế Hệ thống Sưởi ấm (HEARTWAP)	Văn phòng Điều hành về Nhà ở và Cộng đồng Đáng sống
Chương trình Hỗ trợ Cải thiện Điều kiện Nhà ở (WAP)	Văn phòng Điều hành về Nhà ở và Cộng đồng Đáng sống
Chương trình Hoàn tiền Thiết bị Điện hóa Nhà ở (HEAR, trước đây là HEEHRA; sắp ra mắt)	IRA
Chương trình Hoàn tiền cho Thiết bị Tiết kiệm Năng lượng (HER, trước đây là HOMES; sắp ra mắt)	IRA
Năng lượng Mặt Trời Cho Tất Cả (sắp ra mắt)	IRA
Chương trình Hỗ trợ Kỹ thuật và Cải tạo Năng lượng Mặt Trời (STAR)	Hiệp hội Các Công ty Phát triển Cộng đồng Massachusetts
Chương trình Green School Works	Cơ quan Quản lý Công trình Trường học Massachusetts
Chương trình Kiểm tra và Bàn giao Trường học	Cơ quan Quản lý Xây dựng Trường học Massachusetts
Chương trình Tiêu chuẩn Danh mục Năng lượng Thay thế	Mass CEC
Chương trình Tăng tốc Điện khí hóa và Chuyển đổi Công trình (BETA): Công trình Thương mại	Mass CEC

Chương trình Tăng tốc Điện khí hóa và Chuyển đổi Công trình (BETA): Các lộ trình giảm phát thải carbon	Mass CEC
Chương trình thúc đẩy điện khí hóa và chuyển đổi tòa nhà (BETA): Tổ chức phi lợi nhuận và cơ quan nhà nước	Mass CEC
Chương trình thúc đẩy điện khí hóa và chuyển đổi tòa nhà (BETA): Nhà ở ba tầng, nhà ở giá thị trường và nhà ở giá rẻ	Mass CEC
Năng lượng sạch - Nơi cuộc sống tươi đẹp	Mass CEC
EmPower Massachusetts	Mass CEC
Mạng lưới địa nhiệt / Khởi động MA	Mass CEC
Mass Save Thương mại: Đánh giá năng lượng tòa nhà	Mass Save
Mass Save Thương mại: ConnectedSolutions	Mass Save
Quảng cáo Mass Save: Cải tạo năng lượng sâu	Mass Save
Quảng cáo Mass Save: Tối ưu hóa hiệu suất thiết bị và hệ thống	Mass Save
Quảng cáo Mass Save: Xây dựng mới và cải tạo lớn	Mass Save
Mass Save Quảng cáo: Chương trình thiết bị chuyên dụng	Mass Save
Chương trình Hợp tác Cộng đồng Mass Save	Mass Save
Chương trình Điện khí hóa Nhà ở Đa gia đình Thu nhập Thấp LEAN của Mass Save (sắp ra mắt)	Mass Save
Mass Save Dân cư: Chương trình Thử nghiệm Điện khí hóa Khu vực Cape & Vinyard	Mass Save
Mass Save Dân cư: Giải pháp Kết nối	Mass Save
Mass Save Dân dụng: Nâng cấp cách nhiệt cải tiến	Mass Save
Mass Save Dịch vụ Nhà ở: Khoản vay HEAT	Mass Save
Mass Save Dân dụng: Hệ thống sưởi ấm và làm mát	Mass Save
Mass Save Dân cư: Chương trình dành cho người có thu nhập thấp	Mass Save
Mass Save Dân cư: Con đường cải tạo năng lượng sâu cho các tòa nhà đa gia đình thu nhập thấp	Mass Save
Mass Save Dân cư: Chương trình cải tạo cho hộ gia đình thu nhập thấp	Mass Save
Mass Save Nhà ở: Xây dựng mới	Mass Save
Mass Save Nhà ở: Đánh giá năng lượng nhà ở miễn phí	Mass Save
Mass Save Dân cư: Chương trình bán lẻ	Mass Save
Mass Save Dân cư: Chương trình Cải tạo Nhà ở (Giá thị trường)	Mass Save
Ngân hàng Khí hậu Cộng đồng Massachusetts (sẽ được công bố tại thời điểm xem xét)	MassHousing

Phụ lục B: Các bên liên quan đã tham vấn

Các tổ chức sau đây đã được tham vấn trực tiếp để đóng góp ý kiến và phản hồi về các đề xuất sơ bộ, chủ yếu thông qua việc tham gia một hoặc nhiều nhóm thảo luận hoặc phỏng vấn với đội ngũ VEIC/Solomon. Các tổ chức khác đã đóng góp ý kiến thông qua các phiên lắng nghe công khai và/hoặc bằng cách gửi ý kiến bằng văn bản.

Một Thành Phố Tốt Hơn
Abode Energy Management
Trung tâm Acadia
Hành động vì Phát triển Cộng đồng Boston
Hành động Inc
Tất cả vì Năng lượng
Liên minh Chuyển đổi Khí hậu
Berkshire Gas
Mạng lưới Hành động Khí hậu Boston
Ủy ban Dải Xanh Boston
Phòng Điện và Ánh sáng Braintree
Phát triển không gian xanh
Chương trình Tăng tốc Điện khí hóa Công trình
Môi trường Xây dựng +
Liên minh Năng lượng Cambridge
Thỏa thuận Cape Light
CET
Thành phố Andover, Phát triển bền vững
Thành phố Lowell, Phát triển bền vững
CleaResult
Climable
Công ty Phát triển Khu dân cư Codman Square
Hiệp hội Phát triển Bất động sản Thương mại, Massachusetts (NAIOP)
Hành động Cộng đồng Thung lũng Pioneer
Liên minh Lao động Cộng đồng
Quỹ Luật Bảo tồn
Core Energy Insights, Inc.
Nhà Dismas
Hợp tác Thành phố Ngọc Lục Bảo
Ener-G-Save
Người ủng hộ năng lượng cho Sharon, Walpole, Norwood
Huấn luyện viên năng lượng cho Salem
Năng lượng New England
Hiệp hội Môi trường Massachusetts

Eversource
Ferriter, Scobbo & Rodophele PC
Fraunhofer
Phòng Điện lực Thành phố Georgetown
Green Roots SEJ
Chương trình Phục hồi Nhà ở
Homeworks Energy
Nhà máy Điện Chiếu Sáng Thành phố Hull
JLC Tư vấn
Leidos
Liberty Gas
Công ty Hỗ trợ Các Sáng kiến Địa phương (LISC)
Mạng lưới Tiếp cận Năng lượng Giá cả Phải chăng cho Người thu nhập Thấp (LEAN)
Phòng Điện lực Thành phố Mansfield
Mass Energize (Framingham)
Bệnh viện Massachusetts General
Hội đồng Công lý Môi trường Massachusetts
Công ty Điện Lực Bán Buôn Thành phố Massachusetts
Phòng Điện lực Thành phố Merrimac
Ủy ban Quy hoạch Vùng đô thị
Hiệp hội Điện lực Thành phố Massachusetts
National Grid
NV5
Viện Y tế Công cộng Khu vực Tây Massachusetts
Công ty Kỹ thuật Rise
Hoạt động Điện và Cáp Shrewsbury
Unitil
Công ty Cách nhiệt Valley Home
Phòng Khí đốt và Điện thành phố Wakefield
Phòng Điện và Điện Lực Westfield
WinnCompanies
Hội đồng Hành động Cộng đồng Worcester
Hành động Năng lượng Cộng đồng Worcester (RENEW Worcester)

Phụ lục C: Phản hồi của các bên liên quan về các đề xuất sơ bộ

Phụ lục này chứa phản hồi của các bên liên quan được tóm tắt trong báo cáo chính. Tuy nhiên, thông tin sau đây vẫn là tóm tắt của các ý kiến thường dài và chi tiết do một số bên liên quan đưa ra.

Quản lý Chương trình Mass Save, Nhà thực hiện chương trình và Nhà thầu xây dựng

Có sự đồng thuận mạnh mẽ chung giữa các nhà quản lý chương trình Mass Save, các nhà thực hiện chương trình/nhà cung cấp dịch vụ và ngành cải tạo công trình về việc ủng hộ mô hình Mass Save Nâng cao. Các bên liên quan này đã khẳng định, thường rất mạnh mẽ, sự ủng hộ mạnh mẽ của họ đối với việc sử dụng các PA Mass Save hiện có dựa trên:

- Kết quả thành công đáng kể.
- Giá trị của việc duy trì các mối quan hệ và cấu trúc hiện có.
- Nhiều cải tiến mới về giảm phát thải carbon và hỗ trợ khách hàng trong Kế hoạch mới.

Các PAs cho biết Kế hoạch mới đã đi một bước dài trong việc đáp ứng các tiêu chí thiết kế và mục tiêu của Clearinghouse. Họ đồng ý rằng cần phải làm nhiều hơn nữa nhưng không ủng hộ nhiều thay đổi chính sách hoặc cấu trúc *ngoài* những đề xuất trong Kế hoạch mới của họ. Các khuyến nghị của họ bao gồm:

- Rõ ràng quy định khả năng gom quỹ cho việc điện khí hóa (theo Kế hoạch).
- Sửa đổi tiêu chí hiệu quả chi phí bằng cách quy định rõ ràng tính linh hoạt để loại bỏ một số chi phí bên ngoài khỏi tổng chi phí tài nguyên và quy định rõ ràng khả năng áp dụng các tác động không liên quan đến năng lượng đối với các cộng đồng yếu thế và khách hàng thu nhập trung bình (theo Kế hoạch).
- Quy định rõ khả năng của các Cơ quan Quản lý (PAs) truy cập dữ liệu từ các cơ quan nhà nước về khách hàng đủ điều kiện tham gia các chương trình hỗ trợ khiến họ đủ điều kiện hưởng mức giảm giá, cũng như sửa đổi luật để dễ dàng chia sẻ dữ liệu với các đối tác cộng đồng.
- Cho phép các nguồn tài trợ bổ sung ngoài hóa đơn của khách hàng.
- Sửa đổi luật để rõ ràng đề cập đến "giảm phát thải carbon" liên quan đến các dịch vụ do các cơ quan quản lý năng lượng (PAs) cung cấp.
- Bổ sung các quy định bắt buộc tham gia các chương trình dành cho các tòa nhà đa gia đình được tài trợ công.

Các thành phố, Chính quyền khu vực và Cố vấn năng lượng

Nhiều thành viên trong nhóm này generally ủng hộ một cách tiếp cận thống nhất trên toàn bang; tuy nhiên, có sự đa dạng về quan điểm và một số người có thể hình dung cả hai mô hình hành chính đều có thể hoạt động. Đây chủ yếu là các bên liên quan chính phủ tin rằng chính phủ có thể được giám sát hiệu quả để đảm bảo lợi ích công cộng, mặc dù kinh nghiệm của họ với việc quản lý chương trình Mass Save cũng có những yếu tố tích cực. Các bên liên quan này nhấn mạnh tầm quan trọng của nguồn kinh phí đủ và linh hoạt để hỗ trợ khách hàng có thu nhập thấp và trung bình. Giống như các PAs, một số bên liên quan trong nhóm này cho rằng nguồn tài trợ bổ sung nên đến từ phí trên nguồn cung cấp dầu và propane, tạo động lực để tăng chi phí nhằm ngừng sử dụng các sản phẩm này

Nhóm các nhà hoạt động môi trường/khí hậu/công bằng môi trường và các bên liên quan đến nhà ở giá rẻ

Các nhóm vận động đa dạng này đã bày tỏ đầy đủ các quan điểm về mô hình quản lý, từ sự ủng hộ mạnh mẽ cho Cơ quan Quản lý Toàn bang (ví dụ: CLF, Green Energy Consumers Alliance) hoặc Mass Save được nâng cấp (ví dụ: National Consumer Law Council) đến các quan điểm tỉnh tế hoặc trung lập (ví dụ: Acadia Center). Tổng thể, có sự ủng hộ nhiều hơn cho mô hình Quyền hạn Toàn bang. Ưu tiên tiếp tục với các Cơ quan Quản lý Mass Save (PAs) chủ yếu xuất phát từ mong muốn giảm thiểu gián đoạn trong việc triển khai chương trình, đặc biệt đối với khách hàng thuộc nhóm công bằng.

Một số bên liên quan đến nhà ở giá rẻ, đặc biệt ở cấp địa phương, đã hài lòng với sự hỗ trợ nhận được từ các PA của Mass Save. Một số khác cho rằng một thực thể cấp bang có thể tiếp cận toàn diện hơn sẽ mang lại lợi ích cho khách hàng và rằng Mass Save thiếu tính toàn diện để hướng tới mục tiêu giảm phát thải carbon hoàn toàn.

Các nhà vận động cho doanh nghiệp nhỏ và công bằng

Các bên liên quan này ủng hộ việc thành lập một thực thể tập trung, bán chính phủ để nâng cao công bằng, đơn giản hóa việc cung cấp dịch vụ và tận dụng kiến thức địa phương để tiếp cận khách hàng một cách linh hoạt. Tuy nhiên, họ cũng nhận thấy logic trong việc để các PA điện lực dẫn dắt trong mô hình tập trung vào điện khí hóa.

Họ đồng ý về nhu cầu có một trải nghiệm khách hàng thống nhất, một nền tảng duy nhất cho công nghệ mới nổi và một chiến lược dài hạn cho việc giảm phát thải carbon với trọng tâm vào sự tham gia trực tiếp với chủ sở hữu và người thuê nhà. Họ mong muốn có các hoạt động tiếp cận khách hàng công bằng, phù hợp và hiệu quả hơn, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của các hoạt động tiếp cận phù hợp với văn hóa, phát triển doanh nghiệp địa phương và cho phép tất cả các bên liên quan, đặc biệt là các nhà vận động địa phương, có tiếng nói trong các quyết định về giảm phát thải carbon. Họ khuyến nghị tận dụng các cơ chế xã hội và ví dụ từ đồng nghiệp để xây dựng niềm tin và thúc đẩy việc áp dụng năng lượng sạch thông qua các chiến dịch địa phương — điều mà CFPs hiện tại không thể cung cấp.

Họ cũng mong muốn mạnh mẽ việc phá vỡ các rào cản về tài chính và thông tin để đảm bảo tiếp cận công bằng với công nghệ giảm phát thải carbon (đặc biệt là đối với các hộ gia đình có thu nhập thấp và trung bình, nơi cần thực hiện các cải tạo hoặc nâng cấp toàn diện, như cập nhật bảng điện, để có thể tiếp cận công nghệ giảm phát thải carbon). Các đại biểu ủng hộ việc sử dụng quỹ của người sử dụng dịch vụ và các nguồn tài chính thay thế cho các công cụ dữ liệu và can thiệp liên quan đến năng lượng hiện nằm ngoài phạm vi quy định về sử dụng quỹ đã được phê duyệt.

Thay đổi chính sách liên quan đến tài chính và trách nhiệm

Không có bên liên quan nào phản đối cơ bản về việc cập nhật chính sách pháp lý để hài hòa mục tiêu chương trình với chính sách nhà nước (và để hài hòa nguồn vốn với mục tiêu chương trình). Một số bên liên quan xem đây là cơ hội cho sự thay đổi mạnh mẽ, trong khi những người khác dự đoán tác động sẽ hạn chế so với xu hướng hiện tại của Mass Save.

Các bên liên quan generally đồng ý rằng đã đến lúc cần phát triển vượt qua nhiệm vụ tổng thể của Mass Save là thu mua tất cả các giải pháp tiết kiệm năng lượng hiệu quả về chi phí, và hướng tới các mục tiêu giảm phát thải carbon công bằng được đề xuất trong các bản đề xuất sơ bộ. Các mục tiêu này bao gồm giảm gánh nặng năng lượng, giảm áp lực lên lưới điện và giảm hóa đơn của khách hàng, tất cả đều yêu cầu đầu tư chiến lược vào tiết kiệm năng lượng.

Phụ lục D: Lịch trình triển khai

VEIC đã phát triển danh sách tổng quan về các giai đoạn và nhiệm vụ chính cần thiết để triển khai một trong hai mô hình hành chính trong các đề xuất sơ bộ. Nhóm đã ước tính khoảng thời gian có thể cần thiết cho từng giai đoạn và một số thứ tự ưu tiên hoặc phụ thuộc để đưa ra ước tính tổng thể về thời gian cần thiết. Mục đích là để đánh giá tính khả thi chung và sự khác biệt tiềm năng giữa các mô hình hành chính, không phải để chuẩn bị một kế hoạch triển khai chi tiết. Nghiên cứu này cũng không ước tính chi phí chuyển đổi (bao gồm lao động) dưới bất kỳ mô hình nào hoặc phần nào của chi phí có thể được tài trợ thông qua quỹ của người tiêu dùng (hiện đang tài trợ cho việc phát triển và lập kế hoạch của Mass Save) hoặc các nguồn khác.

Dưới mô hình Enhanced Mass Save, VEIC ước tính rằng trong điều kiện lý tưởng, việc áp dụng/lập kế hoạch và triển khai các thay đổi cần thiết có thể thực hiện được vào đầu năm 2028. Dưới mô hình Statewide Authority, nhóm đã ước tính rằng trong điều kiện lý tưởng, việc áp dụng/lập kế hoạch và triển khai các thay đổi cần thiết có thể thực hiện được vào giữa năm 2028; tuy nhiên, có khả năng cao hơn là cần một khung thời gian dài hơn (đến đầu năm 2029).

Cả hai phương án đều yêu cầu nguồn lực khởi động bổ sung để triển khai theo các thời hạn này:

- Cả hai đều yêu cầu nhân viên cơ quan để lập kế hoạch và làm việc phối hợp với các cơ quan khác, đặc biệt trong 18 tháng đầu tiên.
- Quyền hạn toàn bang sẽ chủ yếu tự vận hành sau 18-24 tháng; điều này cũng yêu cầu các cơ quan quản lý (PAs) cung cấp nhân sự cho kế hoạch chuyển giao, nền tảng dữ liệu, v.v.
- Phương án Mass Save nâng cao sẽ yêu cầu các PA phân bổ thêm nhân sự và nguồn lực ngoài những nguồn đang quản lý các kế hoạch 2025-2027.

Các thời hạn bao gồm một số phụ thuộc, không phải là cứng nhắc. Đặc biệt, **việc xác định phạm vi trách nhiệm chi tiết cho người quản lý** (ví dụ: các chương trình không thuộc Mass Save sẽ được Clearinghouse quản lý hoàn toàn, Clearinghouse sẽ đảm nhận các yếu tố tiếp xúc với khách hàng như thế nào đối với các chương trình mà nó không quản lý trực tiếp, v.v.) phải được thực hiện ít nhất một phần trước các bước khác, chẳng hạn như

- Xác định phạm vi nền tảng dữ liệu
- Một số thay đổi quy định
- Mua sắm/phân công phạm vi phủ sóng MLP (cho phương pháp Enhanced Mass Save)
- Thiết lập cấu trúc mới cho trách nhiệm chung (đối với phương án Enhanced Mass Save)
- Tuyển dụng đầy đủ nhân sự (đối với Cơ quan Quản lý Toàn bang)

Cơ quan Quản lý Toàn bang

Một hạn chế về thời gian của phương pháp này là hầu hết các công tác lập kế hoạch hành chính, lập kế hoạch chương trình và thay đổi quy định không thể *hoàn thành* cho đến khi ban quản lý mới và giám đốc được thành lập và có ít nhất nhân sự cốt lõi. Hầu hết các nhiệm vụ này

có thể và nên được *khởi động* sớm hơn, trong phạm vi năng lực hiện có của Cơ quan Quản lý Năng lượng Bang () và tiến hành song song với quá trình thành lập ban quản lý/giám đốc/tuyển dụng ban đầu. Đặc biệt, việc phát triển nền tảng dữ liệu toàn bang nên bắt đầu trước khi nhân sự của Trung tâm Thông tin (Clearinghouse) được tuyển dụng.

Có nhiều sự không chắc chắn về thời gian thực hiện một số bước trong phương pháp này, bao gồm việc thông qua luật, tuyển dụng ban đầu và ban hành quy định — Trung tâm Thông tin sẽ cần có quy định riêng, ngoài các thay đổi tại DPU.

Mass Save Nâng cao

Các PAs sẽ cần một số cấu trúc mới và/hoặc thỏa thuận để cùng chịu trách nhiệm về phạm vi dịch vụ rộng hơn. Chi tiết về điều này sẽ được xác định trong giai đoạn lập kế hoạch ban đầu. Các nội dung bao gồm:

- Trách nhiệm về nền tảng dữ liệu
- Phạm vi bảo hiểm/tích hợp MLP
- Mở rộng hỗ trợ khách hàng về vốn chủ sở hữu
- Tương tác với các cơ quan tiếp tục quản lý các chương trình cũng nằm trong phạm vi của Clearinghouse

Một số cấu trúc chung có thể phụ thuộc vào các đầu vào quy định (mặc dù các cơ quan quản lý cũng muốn nhận đề xuất từ các PA, do đó chúng có tính phụ thuộc lẫn nhau). Phạm vi áp dụng MLP nên được thiết lập tương đối sớm để giải pháp (hoặc thực thể) có thể tham gia vào các thay đổi quy định, cấu trúc chung, v.v. Tuy nhiên, trước khi chọn giải pháp MLP, cần có phạm vi chi tiết cho Clearinghouse.

Phụ lục E: Chi phí vận hành

VEIC đã tiến hành đánh giá các danh mục chi phí khác nhau cho việc quản lý chương trình và chuẩn bị các ước tính tổng quan về mức độ thay đổi có thể xảy ra so với lộ trình hiện tại, tức là Kế hoạch Mass Save 2025-2027 cộng với các khoản chi nhỏ hơn sẽ được DOER và Mass CEC (chủ yếu) chi trong ngắn hạn.

Nhóm đã xem xét các khu vực pháp lý khác, nhưng không có dữ liệu cụ thể để so sánh vì không có khu vực pháp lý nào khác đã tập trung hóa dịch vụ giảm phát thải carbon trong tòa nhà như đề xuất ban đầu của Clearinghouse.

VEIC không ước tính chi phí cho các quỹ khuyến khích khách hàng bổ sung hoặc xác định nguồn vốn cho các quỹ này. Về cơ bản, các chi phí này không nên khác nhau dựa trên danh tính pháp nhân của cơ quan quản lý.

Nói chung, sự thay đổi trong chi phí vận hành là tổng của các tăng chi phí từ việc cung cấp các dịch vụ và lợi ích bổ sung và bất kỳ giảm chi phí nào từ việc cải thiện hiệu quả chi phí trong quá trình tinh gọn quy trình cung cấp. Cải thiện hiệu quả chi phí có thể đến từ việc giảm số lượng cơ quan quản lý (có thể xuống còn một) và thông qua việc hợp nhất các dịch vụ hiện đang được cung cấp bởi các cơ quan nhà nước và/hoặc Mass Save.

Các trách nhiệm bổ sung có thể làm **tăng chi phí** bao gồm:

- Hỗ trợ kỹ thuật về giảm phát thải carbon
- Tích hợp hỗ trợ khách hàng với các sáng kiến hiện có của cơ quan
- Tăng cường sự tham gia của lực lượng lao động để hỗ trợ điện khí hóa
- Tăng cường tiếp cận và tương tác với khách hàng (ngoài hoạt động tiếp thị)
- Kế hoạch ba năm phức tạp hơn; kế hoạch 10 năm bổ sung
- Theo dõi, đánh giá và báo cáo các mục tiêu/chỉ số bổ sung
- Đánh giá các sáng kiến dài hạn, như chuyển đổi thị trường
- Hoạt động thí điểm giảm phát thải carbon (bổ sung cho các hoạt động của CEC)
- Quản lý nền tảng dữ liệu toàn bang

Các cơ hội để tăng **hiệu quả chi phí hoặc giảm chi phí** bao gồm:

- Quy trình lập kế hoạch và ra quyết định hiệu quả hơn
- Sự đồng bộ hóa tốt hơn giữa chi tiêu khuyến khích và mục tiêu chính sách
- Tập trung các chương trình hiện có của các cơ quan nhà nước sử dụng nhà thầu hoặc tham gia vào chuỗi cung ứng
- Tập trung vào ít nhân viên quản lý hơn (giảm hợp đồng, pháp lý, lương bổng, báo cáo, v.v.)
- Hợp nhất các hoạt động tiếp thị và giáo dục
- Đối với Cơ quan Quản lý Toàn bang: loại bỏ các khoản khuyến khích dựa trên hiệu quả

Chi phí hàng năm của Mass Save được trình lên DPU cho chu kỳ chương trình mới, cộng với các chương trình hoặc dịch vụ giảm phát thải carbon trong tòa nhà do các cơ quan cung cấp, sẽ vào khoảng \$1,9 tỷ trong giai đoạn 2025-2027, trong đó khoảng \$560 triệu là chi tiêu không khuyến khích và phần còn lại dành cho khuyến khích khách hàng, trợ cấp, v.v. Bỏ qua các khoản khuyến khích cho khách hàng, VEIC ước tính rằng chi phí vận hành hàng năm *ròng* dưới cả hai mô hình sẽ không thay đổi quá năm phần trăm.

Các khoản khuyến khích hiệu suất của Mass Save hiện nay khoảng \$65 triệu mỗi năm, con số này có thể tăng nhẹ nếu các trách nhiệm bổ sung được giao cho các Cơ quan Phân phối (PAs) theo mô hình Enhanced Mass Save. Chi phí này sẽ không phát sinh theo mô hình Cơ quan Toàn bang, khiến phương án này rẻ hơn khoảng \$75 triệu mỗi năm. Điều này có nghĩa là mô hình Cơ quan Toàn bang có thể có tác động chi phí *ròng* so với hiện trạng gần như bằng không.

Dựa trên thông tin có sẵn, VEIC đã đưa ra hai kết luận chung:

1. Không có cơ sở đáng kể để kết luận rằng mô hình hành chính nào sẽ có chi phí vận hành khác biệt đáng kể, ngoại trừ chi phí trả các khoản khuyến khích hiệu quả cho các công ty điện lực theo mô hình Enhanced Mass Save (\$65-75 triệu USD/năm).
2. Bỏ qua chi phí của các khoản khuyến khích bổ sung cho khách hàng nhằm hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu giảm phát thải carbon trong xây dựng một cách công bằng, sự thay đổi trong chi phí vận hành sẽ là không đáng kể so với tình trạng hiện tại, mặc dù cao hơn một chút đối với phương án Enhanced Mass Save.

Mặc dù chi phí cho các khoản khuyến khích hiệu suất không nhỏ, phân tích chi phí cho thấy chi phí vận hành đơn thuần không phải là cơ sở mạnh mẽ để lựa chọn giữa các mô hình quản lý hành chính.